

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



LILAMA 18



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103005862 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 / 01 /2007, số 0300390921 cấp thay đổi lần 5 ngày 26/06/2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đăng ký niêm yết số: 237/2010/QĐ-SGDHCM do Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 05 tháng 11 năm 2010.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần Lilama 18

Địa chỉ: Số 9-19, đường Hồ Tùng Mậu, P: Nguyễn Thái Bình, Quận 1- Tp HCM

Điện thoại: (84.8) 38298490 Fax: (84.8) 38210853

Email: lilama18@hcm.fpt.vn

Website: www.lilama18.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Nguyễn Phương Anh

Số điện thoại: 08.38298490

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18

(Giấy CNĐKKD số 0300390921 do Sở KH & ĐT Tp. Hồ Chí Minh cấp
ngày 04 tháng 01 năm 2007 cấp lại lần thứ 5 ngày 26 tháng 06 năm 2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	LM8
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá niêm yết:	19.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	8.050.000 cổ phiếu

(Bằng chữ: Tám triệu năm mươi ngàn cổ phiếu)

Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 80.500.000.000 đồng

(Bằng chữ: Tám mươi tỷ năm trăm triệu đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM

Địa chỉ: 160 Phương Liệt – Thanh Xuân – Hà Nội – Việt Nam

Điện thoại: 84.04.3868 9566 Fax: 84.04.3868 6248

Website: www.kiemtoanava.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG

Trụ sở chính: 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Chi nhánh: Lầu 2, Toà nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 84.08.3910 6411 Fax: 84.08.3910 6412

Website: www.thanglongsc.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1.	Rủi ro về kinh tế.....	1
2.	Rủi ro về luật pháp	1
3.	Rủi ro đặc thù	2
4.	Rủi ro khác.....	2
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	3
1.	Tổ chức niêm yết.....	3
2.	Tổ chức tư vấn	3
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	4
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
1.1	Lịch sử hình thành.....	6
1.2	Giới thiệu Công ty	6
1.3	Ngành nghề kinh doanh chính	7
1.4	Những danh hiệu và chứng chỉ Công ty CP Lilama 18 đạt được	8
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty:.....	8
3.	Bộ máy quản lý của Công ty	9
3.1	Đại hội đồng cổ đông	9
3.2	Hội đồng quản trị	10
3.3	Ban kiểm soát	10
3.4	Ban Tổng Giám đốc	10
3.5	Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng, Ban đơn vị trực thuộc.....	11
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	19
4.1	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 01 tháng 08 năm 2010	19
4.2	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ:	19
4.3	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01 tháng 08 năm 2010.....	20
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	21
5.1	Danh sách Công ty nắm quyền chi phối Công ty cổ phần Lilama 18 tại thời điểm ngày 01 tháng 08 năm 2010	21

5.2	Danh sách công ty mà công ty niêm yết nắm quyền chi phối tại thời điểm ngày 01 tháng 08 năm 2010.....	23
5.3	Danh sách công ty liên kết, liên doanh mà công ty niêm yết đang nắm giữ cổ phần tại thời điểm ngày 01 tháng 08 năm 2010	23
5.4	Danh sách công ty mà công ty niêm yết đầu tư dài hạn tại thời điểm ngày 01 tháng 08 năm 2010.....	23
6.	Hoạt động kinh doanh	24
6.1	Sản lượng sản phẩm và giá trị dịch vụ qua các năm.....	24
6.2	Nguyên vật liệu	32
6.3	Chi phí sản xuất.....	32
6.4	Trình độ công nghệ	34
6.5	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	37
6.6	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ.....	37
6.7	Hoạt động Marketing	38
6.8	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền 40	
6.9	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	40
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	41
7.1	Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh	41
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008, 2009.....	43
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	44
8.1	Triển vọng của ngành	44
8.2	Vị thế của Công ty trong ngành	44
9.	Chính sách đối với người lao động	46
9.1	Số lượng người lao động trong Công ty	46
9.2	Chính sách đối với người lao động	47
10.	Chính sách cổ tức	49
11.	Tình hình tài chính	49
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản	49
11.2	Một số chỉ số tài chính cơ bản:	52
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	53
12.1	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	53
12.2	Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....	60
12.3	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	63
13.	Tài sản.....	68
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	69
14.1	Kế hoạch kinh doanh	69

14.2	Biện pháp thực hiện.....	70
14.3	Định hướng phát triển.....	70
14.4	Chuẩn bị nguồn vốn đầu tư.....	71
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty	72
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	72
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết.....	72
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	72
1.	Loại cổ phiếu	72
2.	Mệnh giá	72
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến niêm yết	72
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty.....	73
5.	Giá niêm yết dự kiến	74
6.	Phương pháp tính giá	74
7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài	76
8.	Các loại thuế có liên quan	77
8.1	Đối với Doanh nghiệp.....	77
8.2	Đối với nhà đầu tư cá nhân.....	77
8.3	Đối với nhà đầu tư tổ chức.....	77
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	79
1	Tổ chức tư vấn niêm yết	79
2	Tổ chức kiểm toán	79
VII.	PHỤ LỤC	80

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sức khỏe của nền kinh tế nói chung sẽ tác động tới hoạt động của mọi ngành nghề trong nền kinh tế đó. Khi nền kinh tế phát triển, việc tăng cường xây dựng các nhà máy chuyên ngành như thủy điện, xi măng, ..., các dự án trọng điểm của quốc gia cũng như các công trình công nghiệp dân dụng khác sẽ làm tăng nhu cầu về mảng dịch vụ xây lắp, chế tạo máy móc thiết bị, tư vấn thiết kế, ..., còn khi nền kinh tế suy thoái, các dự án trên bị đình trệ dẫn tới nhu cầu đối với các loại sản phẩm dịch vụ này tương ứng sẽ giảm sút và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng.

Với đặc trưng của một nước đang phát triển, đang dần hội nhập sâu vào nền kinh tế thị trường, Việt Nam còn phải đối mặt với nhiều thách thức trong thực thi các chính sách tiền tệ, tỷ giá, giá cả các mặt hàng thiết yếu,... những yếu tố này tác động không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp như Công ty cổ phần Lilama 18. Năm 2010, Việt Nam luôn có nguy cơ lạm phát cao và đang tìm nhiều biện pháp nhằm hạn chế lạm phát dưới hai con số. Kể từ đầu tháng 3 năm 2010, do tác động tăng giá của các mặt hàng thiết yếu như xăng, dầu, điện,... giá cả các nguyên vật liệu đầu vào chính của Công ty là sắt, thép,... cũng tương ứng tăng theo khoảng 15-20% dẫn tới khó khăn và giảm sút lợi nhuận cho Công ty, Công ty sẽ phải có kế hoạch và tính toán dự trữ nguồn nguyên vật liệu đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định. Đối với một số nguyên vật liệu cũng như máy móc thiết bị nhập khẩu theo yêu cầu của nhà thầu, Công ty sẽ phải chịu ảnh hưởng khi đồng Việt Nam giảm giá, nhưng tác động của tỷ giá không ảnh hưởng lớn bởi doanh thu của hợp đồng kinh tế đó được thanh toán cũng bằng ngoại tệ. Do tham gia vào các dự án lớn có thể Công ty phải tăng thêm nguồn vốn vay bên cạnh nguồn vốn chủ sở hữu, với lãi suất vay cao hiện tại khoảng 15-16%/ năm cũng là một rào cản đối với lợi nhuận của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế vì vậy pháp luật và các chính sách của Việt Nam luôn luôn thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế. Công ty sẽ dần trở thành một tổ chức kinh doanh trong môi trường pháp lý toàn cầu và buộc phải tuân thủ những điều ước và luật pháp quốc tế; sự thay đổi của chính sách, pháp luật trong và ngoài nước luôn có sự ảnh hưởng và tiềm ẩn nhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển của Công ty. Là Công ty đại chúng, Công ty chịu sự chi phối của đồng thời Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Thách thức về khoa học công nghệ: Hiện nay khoa học công nghệ ngày càng phát triển, các dự án ngày càng đa dạng và đòi hỏi chất lượng cao, kỹ thuật phức tạp. Do đó, các công ty thuộc lĩnh vực xây lắp máy nói chung cũng như Công ty cổ phần Lilama 18 nói riêng đều phải đứng trước thách thức lớn về việc đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao tay nghề của người lao động nhằm nâng cao năng lực thi công và năng lực cạnh tranh. Kể từ khi Việt Nam gia nhập WTO, Công ty không chỉ gặp áp lực cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước mà còn chịu mức độ cạnh tranh ngày càng cao với các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong cùng lĩnh vực.

Rủi ro về tiến độ: Hầu hết các dự án của Nhà nước đều yêu cầu về tiến độ thi công trong khi đó các công tác khảo sát, thiết kế, giải phóng mặt bằng lại không được đảm bảo, ví dụ khảo sát sai dẫn đến phải khảo sát lại, thiết kế lại, ... trong những trường hợp này dẫn đến chi phí thi công tăng gây thiệt hại cho Công ty.

Rủi ro về quyết toán: Chậm quyết toán cũng là một đặc tính thường gặp, gây khó khăn cho Công ty trong việc thu hồi vốn cũng như vay vốn ngân hàng. Trước rủi ro đặc thù của ngành lắp đặt và chế tạo máy móc, thiết bị, Công ty cổ phần Lilama 18 đã có những định hướng, biện pháp để làm giảm thiểu rủi ro như: Luôn luôn nắm bắt tình hình phát triển khoa học công nghệ, đầu tư mạnh về chế tạo, lắp đặt máy móc, thiết bị,... theo chiều sâu và chiều rộng tạo nên lợi thế cạnh tranh lớn trong các công ty của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam nói riêng và thị trường xây lắp máy nói chung.

4. Rủi ro khác

Việt Nam và các nền kinh tế trên thế giới đã phải trải qua 2 năm khó khăn của suy thoái kinh tế toàn cầu, hiện nay nền kinh tế toàn cầu đang có những hồi phục đáng kể tuy nhiên chưa có đảm bảo chắc chắn về sự hồi phục bền vững và đạt được tốc độ tăng trưởng cao trước đó. Các dự án trọng điểm quốc gia cũng chưa đảm bảo được thực hiện theo đúng tiến độ

Hoạt động của Công ty cũng chịu nhiều ảnh hưởng của những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, chiến tranh....

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Công ty cổ phần Lilama 18

Ông	Lê Quốc Ân	Chức vụ	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông	Vũ Đức Chung	Chức vụ	Trưởng Ban kiểm soát
Ông	Trần Quốc Toàn	Chức vụ	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

Bà	Thắm Thị Thúy	Chức vụ	Giám đốc Chi nhánh TP.HCM
----	---------------	---------	---------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phần do Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long tham gia tư vấn, lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Lilama 18. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu nội bộ do Công ty cổ phần Lilama 18 cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức niêm yết	Công ty cổ phần Lilama 18
Tổ chức Tư vấn niêm yết	Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long - Chi nhánh TP.HCM
Công ty kiểm toán	Công ty Tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVA) - tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán BCTC của Công ty cổ phần Lilama 18 kể từ ngày 01/01/2010 Công ty TNHH kiểm toán ASNAF Việt Nam - tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán BCTC của Công ty cổ phần Lilama 18 cho tới ngày 31/12/2009
Công ty	Công ty cổ phần Lilama 18
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty cổ phần Lilama 18 về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
Điều lệ	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Lilama 18 thông qua
Vốn điều lệ	Số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 18
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ đông	Các chủ sở hữu là cá nhân hoặc tổ chức nắm giữ cổ phần của Công ty
Sổ cổ đông	Chứng chỉ do Công ty cổ phần Lilama 18 phát hành nhằm xác nhận quyền sở hữu phần vốn góp trong Công ty
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính
Đại hội đồng cổ đông	Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 18
Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18
Ban Kiểm soát	Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Lilama 18
Ban Tổng giám đốc	Ban Tổng giám đốc của Công ty cổ phần Lilama 18
Người có liên quan	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
- Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Công ty mẹ, Công ty con;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở giao dịch chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 18
HĐQT	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18
BKS	Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 18
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BHXH	Bảo hiểm xã hội
CB-CNV	Cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Lilama 18
KCN	Khu Công Nghiệp
BCTC	Báo cáo tài chính
LM8	Công ty cổ phần Lilama 18
TLS	Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định hướng dẫn Luật Chứng khoán số: 14/2007/NĐ-CP ban hành ngày 19 tháng 01 năm 2007 các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Lịch sử hình thành

Ra đời từ năm 1977, Công ty cổ phần Lilama 18 là một trong những thành viên mạnh của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam, tiền thân là Xí nghiệp Lắp máy số 8 có nhiệm vụ tham gia lắp ráp các công trình công nghiệp, dân dụng trên cơ sở nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước giao. Ngày 02/01/1996, Bộ Xây dựng có quyết định số 005A/BXD-TCLĐ đổi tên Xí nghiệp thành Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18. Ngày 11/12/2006, Bộ Xây dựng có quyết định số 1673/QĐ-BXD chuyển Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18 thành Công ty cổ phần Lilama 18. Ngày 07/05/2007 Công ty cổ phần Lilama 18 được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng.

Hơn 30 năm hình thành, không ngừng phát triển, Công ty cổ phần Lilama 18 đã tạo được chỗ đứng vững vàng trong ngành xây lắp và chế tạo thiết bị ở Việt Nam, được các đối tác trong và ngoài nước tín nhiệm bởi bề dày kinh nghiệm, uy tín và chất lượng cao.

Công ty cổ phần Lilama 18 có đủ năng lực nhận thầu trọn gói khảo sát, tư vấn thiết kế, gia công chế tạo và xây lắp các công trình có qui mô lớn với yêu cầu kỹ thuật cao trong các lĩnh vực sau:

- Công nghệ khai thác dầu mỏ và khí đốt
- Công nghệ xi măng và vật liệu xây dựng
- Năng lượng
- Công nghệ dệt, giấy, gỗ, hóa chất và mía đường
- Công nghệ thép
- Công nghệ chế biến lương thực, thực phẩm và thức ăn gia súc
- Thể dục thể thao, Văn hóa và Du lịch

Với các sản phẩm chính gồm:

- Gia công chế tạo, lắp đặt các kết cấu, phụ kiện phi tiêu chuẩn bằng kim loại, các loại đường ống áp lực, các loại bồn bể chịu áp lực
- Lắp đặt thiết bị cơ, điện, kiểm áp, kiểm nhiệt, bảo ôn, chống ăn mòn và thiết bị công nghệ trong các lĩnh vực nêu trên

1.2 Giới thiệu Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18
- Tên tiếng Anh: LILAMA 18 JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: LILAMA 18 JSC

- Logo:



- Vốn điều lệ: 80.500.000.000 đồng (Tám mươi tỷ năm trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Số 9-19, Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại (84-8).3829 8490
- Fax (84-8).3821 0853
- Email lilama18@hcm.fpt.vn
- Website www.lilama18.com.vn
- Giấy CNĐKKD số 4103005862 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2007. Giấy CNĐKKD số 0300390921 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lại lần thứ tư ngày 24 tháng 07 năm 2009. Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26 tháng 06 năm 2010.
- Mã số thuế 0300390921

1.3 Ngành nghề kinh doanh chính

- Xây dựng công trình công nghiệp, đường dây tải điện, trạm biến thế điện, lắp ráp máy móc thiết bị cho các công trình;
- Sản xuất và mua bán vật tư, đất đèn, que hàn, ôxy, phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Gia công, chế tạo, lắp đặt, sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình, bể, bồn, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, giàn khoan dầu khí, cung cấp lắp đặt và bảo trì thang máy;
- Mua bán vật tư, thiết bị (cơ, điện, nhiệt, lạnh, vật liệu xây dựng, vật liệu bảo ôn, cách nhiệt) các dây chuyền công nghệ;
- Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu, đường, bến cảng, sân bay);
- Thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện, điều khiển tự động, kiểm tra mối hàn kim loại;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng đô thị, khu công nghiệp;

- Cho thuê nhà ở, văn phòng;
- Kinh doanh bất động sản, kinh doanh lẻ hành nội địa, kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch, khách sạn (không hoạt động tại trụ sở);

1.4 Những danh hiệu và chứng chỉ Công ty cổ phần Lilama 18 đạt được

Trong hơn 30 năm phát triển Công ty đã nhận được nhiều huân, huy chương do Nhà nước trao tặng như:

- Huân chương độc lập hạng 3
- Huy chương vàng chất lượng cao ngành Xây dựng Việt Nam năm 1991
- Huy chương vàng chất lượng cao ngành Xây dựng Việt Nam năm 1991 – Gia công và lắp ráp chân đế
- Huy chương vàng chất lượng cao ngành Xây dựng Việt Nam năm 1992
- Huy chương vàng chất lượng cao ngành Xây dựng Việt Nam năm 1993
- Huy chương vàng chất lượng cao ngành Xây dựng Việt Nam năm 1993 – Chân đế 052, dàn MCIT - 11
- Quyết định của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc tặng cờ thi đua năm 1997
- Quyết định của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc tặng cờ thi đua năm 2003

Trên phạm vi quốc tế, tại Anh, ngày 30/11/2009 Công ty được trao giải thưởng “Vương Miện chất lượng Quốc Tế”- là một trong những doanh nghiệp cơ khí hàng đầu thế giới do Tổ chức sáng tạo Thương mại Quốc tế (BID) bình chọn.

Thêm nữa, có thể kể đến các chứng chỉ quản lý chất lượng quốc tế quan trọng được cấp bởi National Board (Mỹ), The American Society of Mechanical Engineers mà Công ty đạt được để tham gia các gói thầu quốc tế.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty:

Công ty cổ phần Lilama 18 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua tháng 01/2007

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm: Trụ sở chính, 1 nhà máy và 2 xí nghiệp. (Sơ đồ đính kèm trang sau)

Trụ sở chính Công ty:

Gồm văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban nghiệp vụ gồm: Ban Quản lý chất lượng, Ban Quản lý các dự án đầu tư, Phòng Tổ chức -Hành

chính, Phòng Tài chính- Kế toán- Thống kê, Phòng Kinh tế- Kỹ thuật, Phòng Vật tư, Phòng Quản lý máy.

Trụ sở chính:

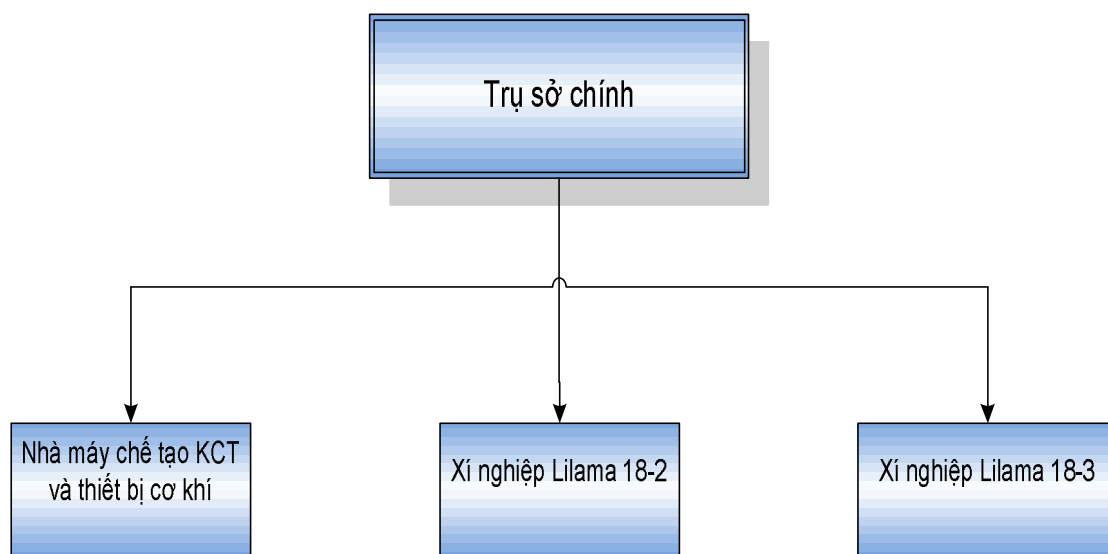
Địa chỉ: 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Các nhà máy:

- Nhà máy: Chế tạo KCT và Thiết bị cơ khí.

Các xí nghiệp:

- Xí nghiệp LILAMA 18-2
- Xí nghiệp LILAMA 18-3

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18**3. Bộ máy quản lý của Công ty****3.1 Đại hội đồng cổ đông**

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định cơ cấu tổ chức hoặc giải thể, phá sản Công ty, quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn, bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có 05 thành viên, nhiệm kỳ là 05 năm, trong đó có 01 Chủ tịch và 04 thành viên.

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

- | | |
|-----------------------|-----------------|
| ▪ Ông Lê Quốc Ân | Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Ông Đặng Quốc Anh | Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông Nguyễn Văn Kiên | Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông Trần Quốc Toàn | Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông Phạm Văn Vân | Thành viên HĐQT |

3.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và BCTC của Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ là 05 năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- | | |
|-------------------------|----------------|
| ▪ Ông Vũ Đức Chung | Trưởng BKS |
| ▪ Bà Dương Thu Hồng | Thành viên BKS |
| ▪ Ông Nguyễn Phương Anh | Thành viên BKS |

3.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hiện Ban Tổng Giám đốc gồm 01 Tổng Giám đốc và 06 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc chỉ huy, quản lý điều hành chung mọi công tác của Công ty và chịu trách nhiệm về các quyết định của các Phó Tổng Giám đốc liên quan đến việc thực hiện các công việc được Tổng Giám đốc phân công. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo từng lĩnh vực công tác cụ thể, có trách nhiệm thường xuyên hoặc đột xuất báo cáo Tổng Giám đốc nội dung công việc cần giải quyết. Trong trường hợp cụ thể với những công việc mang tính điều hành được phép sử dụng quyền hạn của Tổng Giám đốc để xử lý các công việc đã phân công và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc; khi có việc vượt quá quyền hạn thì báo cáo Tổng Giám đốc giải quyết.

Ban Tổng Giám đốc gồm 07 thành viên:

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| ▪ Ông Lê Quốc Ân | Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Đặng Quốc Anh | Phó Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Nguyễn Văn Kiên | Phó Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Vũ Minh Tuấn | Phó Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Ngô Văn Phùng | Phó Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Phan Văn Nam | Phó Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Đặng Bá Cường | Phó Tổng Giám đốc |

3.5 Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng, Ban đơn vị trực thuộc

3.5.1 Ban Quản lý chất lượng

- Thực hiện, duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý Chất lượng của Công ty theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008;
- Kiểm soát và cập nhật Hệ thống Tài liệu Quản lý Chất lượng của Công ty phù hợp với Tiêu chuẩn và tình hình hoạt động của Công ty;
- Lập chương trình và thực hiện đánh giá nội bộ nhằm duy trì và cải tiến Hệ thống. Tổ chức thực hiện để đáp ứng các yêu cầu Đánh giá Giám sát định kỳ của Tổ chức cấp chứng chỉ;
- Thiết lập những kênh thông tin từ các Bộ phận đến Ban Quản lý Chất lượng hoặc các qui định báo cáo từ các Bộ phận này để đảm bảo các yếu tố của Hệ thống Quản lý Chất lượng đều được vận hành một cách có hiệu quả;
- Đề xuất những yêu cầu về cải tiến, Xử lý các vấn đề không phù hợp. Đề xuất các hoạt động khắc phục phòng ngừa;
- Xem xét Kế hoạch Chất lượng Dự án. Bố trí kỹ sư giám sát chất lượng cho các dự án, công trình;
- Tham gia trong cơ cấu tổ chức của quy trình Thiết kế, chế tạo các sản phẩm chịu áp lực theo Tiêu chuẩn ASME dấu "S" & "U".

3.5.2 Ban Quản lý các dự án đầu tư

- Lập và báo cáo kế hoạch quản lý xây dựng, dự án trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng của Công ty;
- Nghiên cứu các văn bản, quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực đầu tư, xây dựng và các lĩnh vực khác có liên quan đến đầu tư, xây dựng hiện hành để áp dụng, thực hiện kịp thời, chính xác và có hiệu quả;

- Triển khai, quản lý các dự án đầu tư của Công ty đã được phê duyệt, đáp ứng được yêu cầu chất lượng, tiến độ và an toàn của dự án, phù hợp với từng giai đoạn đầu tư và xây dựng;
- Quản lý, lưu trữ tài liệu, Hồ sơ, bản vẽ các dự án đầu tư, xây dựng theo luật định;
- Nghiên cứu các dự án đầu tư mới tiềm năng mà Công ty có thể tự đầu tư hoặc liên doanh.

3.5.3 Phòng Tổ chức – Hành chính

- Tổ chức lao động

Tư vấn cho Tổng Giám đốc về tổ chức bộ máy quản lý và sản xuất kinh doanh; bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty;

Quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ công nhân viên toàn Công ty; giải quyết các thủ tục về chế độ, tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, khen thưởng là thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng - Kỷ luật của Công ty;

Quy hoạch cán bộ, tham mưu cho Tổng Giám đốc quyết định đề bạt và phân công công tác cán bộ lãnh đạo trong Công ty;

Xây dựng quy chế trả lương, nâng lương, nâng bậc và các quy chế liên quan trong lĩnh vực điều chỉnh các hoạt động của Công ty;

Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, thi tay nghề cho cán bộ công nhân viên và công nhân toàn Công ty.

Quản lý lao động, tiền lương cán bộ công nhân viên; cùng Phòng Tài chính Kế toán Thống kê xây dựng tổng quỹ lương và xét phân bổ quỹ tiền lương, kinh phí hành chính của các đơn vị trực thuộc và Công ty;

Nghiên cứu tổ chức lao động khoa học, xây dựng các định mức lao động, giá thành lao động cho các đơn vị trực thuộc.

Xử lý phản nản, khiếu nại của khách hàng về nhân lực.

- Hành chính

Quản lý, phân phối công văn, văn bản, con dấu; thực hiện lưu giữ các loại tài liệu;

Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, công sở, xưởng, công trường và tham gia an ninh quốc phòng tại chính quyền địa phương sở tại;

Tham gia thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm kê trong toàn Công ty;

Công tác pháp chế-quy phạm về ban hành văn bản kiểm tra, kiểm soát văn bản hành chính và các nội dung ban hành văn bản;

Quản lý các loại tài sản văn phòng của Công ty; đáp ứng việc cung ứng các loại máy văn phòng và văn phòng phẩm phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Cung cấp nguồn nhân lực cho yêu cầu của các Phòng, Ban nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc.

3.5.4 Phòng Tài chính - Kế toán – Thống kê

- Tổ chức hạch toán toàn Công ty

Tổ chức hạch toán kế toán về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng luật kế toán, thống kê của Nhà nước;

Tổng hợp sản xuất kinh doanh, lập báo cáo thống kê kế toán, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh để phục vụ cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch của Công ty;

Ghi chép phản ánh chính xác, kịp thời và có hệ thống sự diễn biến các nguồn vốn cấp, vay, giải quyết các loại vốn; phục vụ cho việc huy động vật tư, nguyên liệu, hàng hóa trong sản xuất kinh doanh của Công ty;

Theo dõi công nợ của Công ty, phản ánh và đề xuất kế hoạch thu, chi tiền mặt và các hình thức thanh toán khác; thực hiện công tác thanh quyết toán.

Thực hiện công tác quyết toán năm đúng quy định và hạch toán lỗ, lãi cho từng đơn vị trực thuộc và toàn Công ty giúp Tổng Giám đốc Công ty nắm chính xác nguồn vốn và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

- Theo dõi giám sát hệ thống kế toán

Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện hiệu quả các nguồn vốn sử dụng và chi đúng mục đích;

Hướng dẫn các đơn vị lập báo cáo về các nguồn vốn, chi phí, hạch toán đối với công tác kế toán.

- Công tác tham mưu tài chính

Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm chế độ quản lý tài chính, tiền tệ theo quy định của Bộ Tài chính và của ngành;

Cùng với Phòng Kinh tế - Kỹ thuật giúp Tổng Giám đốc Công ty giao kế hoạch và quyết toán tài chính của các đơn vị trực thuộc theo định kỳ;

Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, thống kê cho cán bộ phụ trách kế toán của các đơn vị trực thuộc.

3.5.5 Phòng Kinh tế - Kỹ thuật

- Lập kế hoạch và kiểm tra thực hiện kế hoạch sản xuất

Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm và xây dựng kế hoạch 05 năm;

Tổng hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty; báo cáo tổng hợp tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hàng tháng, quý, năm;

Cùng với các phòng, ban nghiệp vụ Công ty xây dựng các kế hoạch khác như: kế hoạch đào tạo, kế hoạch lao động tiền lương, kế hoạch đầu tư đổi mới trang thiết bị và vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh;

Kiểm tra, đánh giá và tổng hợp quá trình thực hiện kế hoạch; phát hiện các vấn đề phát sinh, đề xuất hướng giải quyết.

- Công tác tiếp thị

Xây dựng kế hoạch tiếp thị;

Thu nhận, xử lý và lựa chọn thông tin; tiếp xúc với khách hàng và chọn đối tác;

Báo cáo về việc chấp nhận chọn đối tác.

- Công tác báo giá đấu thầu

Lập hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, quyết định về giá dự thầu

Đánh giá tổng thể năng lực của Công ty để đáp ứng các yêu cầu của dự án hay hợp đồng.

Phân tích, đánh giá kết quả đấu thầu: trúng thầu, trượt thầu để có cơ sở nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu.

Xử lý mọi phàn nàn, khiếu nại của khách hàng.

- Ký kết và thực hiện hợp đồng

Thương thảo các hợp đồng khi có kết quả trúng thầu và trình Tổng Giám đốc phê duyệt;

Căn cứ Hợp đồng đã ký kết, giao nhiệm vụ thi công cho các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ quy chế khoán gọn, lập hợp đồng khoán gọn cho các dự án, công trình;

Đánh giá Nhà cung ứng dịch vụ và ký kết hợp đồng đối với các khối lượng công việc cần mua dịch vụ;

Quản lý và giám sát các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng các yêu cầu đã được cam kết trong các hợp đồng đã được ký kết với Khách hàng;

Xác nhận quyết toán Hợp đồng khoán gọn và các Hợp đồng dịch vụ.

- Công tác An toàn và Bảo hiểm lao động

Lập kế hoạch an toàn và bảo hiểm lao động;

Tổ chức huấn luyện, tập huấn, kiểm tra an toàn, mạng lưới an toàn và vệ sinh lao động;

Thực hiện và kiểm soát việc đăng ký bảo hiểm lao động con người, xe máy và tài sản cố định.

- Công tác thu hồi vốn, quyết toán bàn giao công trình

Kiểm soát và chỉ đạo công tác nghiệm thu kỹ thuật, khối lượng, nghiệm thu bàn giao và quyết toán công trình;

Thu hồi vốn kịp thời để tạo nguồn vốn có hiệu quả cho Công ty.

- Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật

Nghiên cứu và đề xuất các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng và hạ giá thành công trình, sản phẩm;

Quản lý và xây dựng các định mức (tiêu hao năng lượng, vật tư, xe máy và nhân công) trên đơn vị sản phẩm;

Xem xét hoặc lập biện pháp kỹ thuật và biện pháp thi công các công trình;

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm trên cơ sở năng lực, thiết bị, nguồn vốn và kế hoạch dài hạn phát triển Công ty.

3.5.6 Phòng Vật tư

- Nhiệm vụ cung ứng

Tìm nguồn cung ứng vật tư, dụng cụ trong và ngoài nước để cung ứng kịp thời cho các công trình thi công của Công ty;

Khảo sát nguồn hàng để giảm các khâu trung gian và chi phí vận chuyển. Đánh giá và chọn nhà cung ứng vật tư và dụng cụ; xem xét năng lực đáp ứng về cung ứng vật tư cho các hồ sơ dự thầu, hợp đồng;

Kiểm tra chặt chẽ số lượng và chất lượng vật tư, dụng cụ mua vào trước khi giao nhận.

- Quản lý

Tổ chức hệ thống kho bãi phù hợp để bảo quản thiết bị, vật tư của Công ty hoặc cho Khách hàng khi có yêu cầu theo hợp đồng;

Thu hồi thiết bị, vật tư, hàng hoá của các công trình đã hoàn thành.

Tham gia Hội đồng thanh lý tài sản của Công ty;

Xử lý mọi phản nản, khiếu nại của khách hàng về cung ứng vật tư.

3.5.7 Phòng Quản lý Máy

- Nhiệm vụ

Quản lý toàn bộ xe máy, phương tiện và thiết bị đo của Công ty; Lập kế hoạch điều động xe máy và phương tiện thi công theo yêu cầu của đơn vị thi công;

Lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm định an toàn thiết bị nâng chuyển và áp lực; Soạn thảo và ban hành nội quy vận hành xe máy và phương tiện thi công; Đăng kiểm xe cầu theo pháp luật hiện hành.

Kiểm kê tài sản cố định hàng năm và xử lý sau kiểm kê.

- **Quản lý**

Quản lý việc điều động và thu hồi xe máy và thiết bị thi công;

Lập kế hoạch và thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa xe máy, thiết bị thi công hàng năm;

Cập nhật hồ sơ tình trạng thiết bị và xe máy; Hiệu chuẩn thiết bị và phương tiện đo lường theo yêu cầu của từng dự án.

Xử lý mọi phản nản, khiếu nại của Khách hàng về cung ứng thiết bị, xe máy.

3.5.8 Các đơn vị trực thuộc (Xí nghiệp, Nhà máy chế tạo, Đội công trình)

- Các Xí nghiệp có tư cách pháp nhân không đầy đủ, hạch toán báo sổ, được sử dụng con dấu để giao dịch và mở tài khoản chuyên chi ở các Ngân hàng địa phương sở tại;

- Tùy theo từng thời kỳ phát triển Công ty, Tổng Giám đốc có thể sáp nhập, thành lập mới, giải thể các đơn vị của Công ty. Khi cần thiết mở rộng quy mô sản xuất đối với các đơn vị trực thuộc.

- Chức năng, nhiệm vụ của các Xí nghiệp được quy định trong Điều lệ hoạt động và phân cấp quản lý của Công ty

Giám đốc Xí nghiệp có quyền mở rộng qui mô sản xuất kinh doanh của đơn vị mình sau khi có phương án trình Tổng Giám đốc phê duyệt;

Đối với nguồn đầu tư của Công ty cho đơn vị, Giám đốc Xí nghiệp phải xin phép Tổng Giám đốc trước khi đưa vào thực hiện. Mỗi hoạt động phải báo cáo trình Tổng Giám đốc.

- Giám đốc Xí nghiệp có nhiệm vụ, quyền hạn

Quyết định phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị theo phương hướng kế hoạch chung của Công ty.

Triển khai các biện pháp sản xuất kinh doanh để cụ thể hóa chỉ tiêu kế hoạch do Công ty giao nhằm bảo đảm kế hoạch tiến độ được giao; bảo đảm các quy trình kỹ thuật, an toàn lao động;

Tiếp xúc, đàm phán với đối tác để thảo luận bàn bạc thống nhất các giải pháp thực hiện, nhằm đảm bảo tất cả các nội dung hợp đồng kinh tế đã được ký kết;

Điều động các loại tài sản, phương tiện, vật tư, nguyên liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh của đơn vị theo yêu cầu sản xuất kinh doanh đã được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt

Tổ chức, sắp xếp các phòng, ban, nhân sự bộ máy của Xí nghiệp phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh của đơn vị;

Quản lý cán bộ, công nhân theo quy định phân cấp quản lý;

Tổ chức hạch toán kế toán, báo cáo sử dụng nguồn vốn và quyết toán định kỳ cho Công ty. Tổng hợp báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị theo biểu mẫu quy định;

Quyết định các biện pháp an toàn lao động, bảo vệ an ninh trật tự của đơn vị và thực hiện tốt các biện pháp về an toàn phòng cháy chữa cháy.

- Các Đội sản xuất trực thuộc

Không có tư cách pháp nhân, hoạt động theo mô hình tập trung, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;

Mỗi hoạt động đều căn cứ trên cơ sở quy chế và Điều lệ hoạt động của Công ty;

Mỗi giao dịch dùng pháp nhân của Công ty và chịu trách nhiệm của mình trên cơ sở quyết định giao nhiệm vụ của Tổng Giám đốc.

- Nhà máy Chế tạo Kết cấu thép và Thiết bị cơ khí

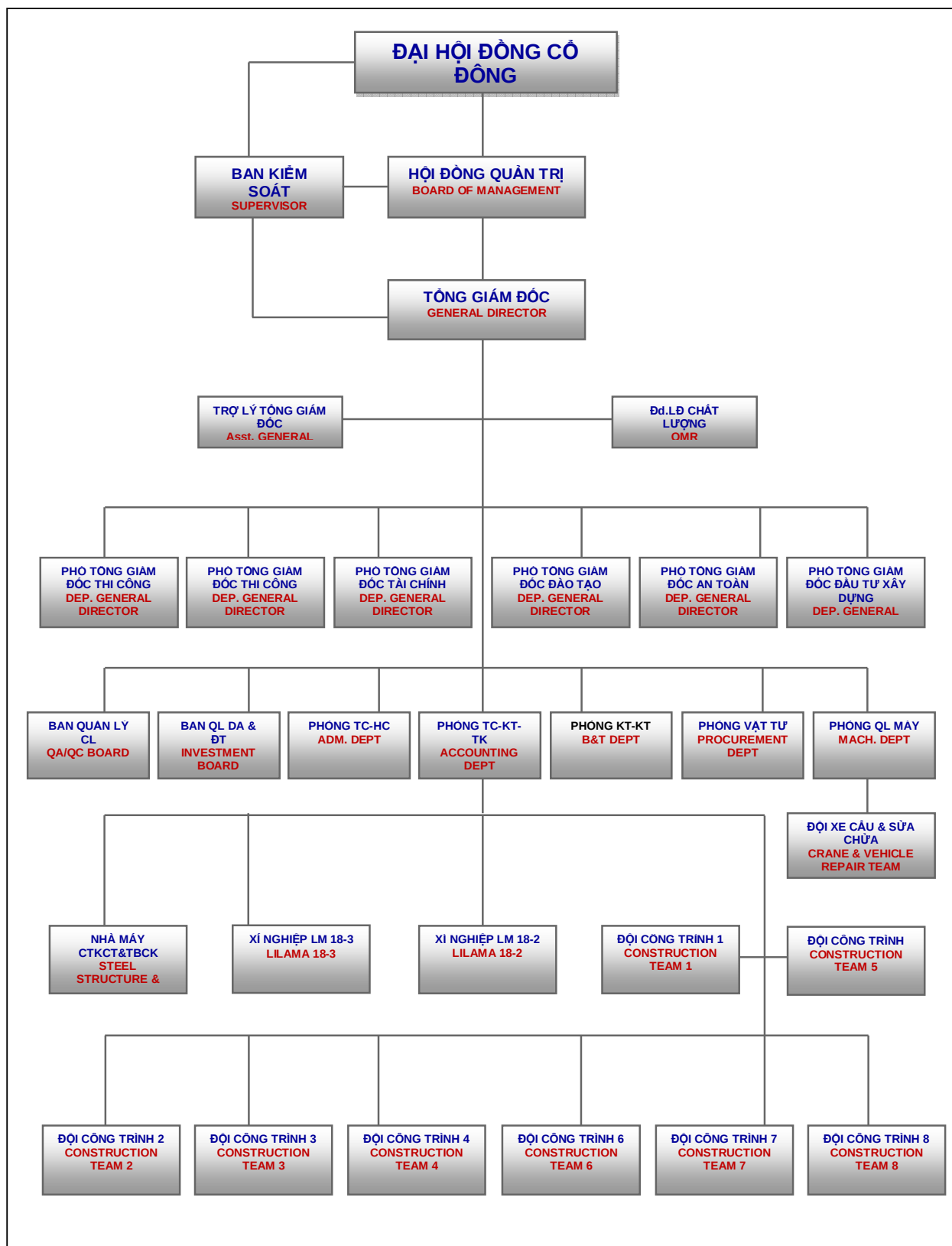
Có tư cách pháp nhân không đầy đủ;

Hoạt động căn cứ trên cơ sở quy chế và Điều lệ hoạt động của Công ty;

- Các Đội sản xuất và Nhà máy Chế tạo kết cấu thép và Thiết bị cơ khí

Các Đội sản xuất và Nhà máy Chế tạo kết cấu thép và Thiết bị cơ khí có nhiệm vụ, quyền hạn: được quy định trong Quy chế phân cấp quản lý và quyết định giao nhiệm vụ của Tổng Giám đốc.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY



(Nguồn: Công ty cổ phần Lilama 18)

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 01 tháng 08 năm 2010

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CNDKKD	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	110860	4.105.500	51%
Tổng cộng			4.105.500	51%

(Nguồn: Công ty cổ phần Lilama 18)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	4.105.500	51,00%
2	Đặng Quốc Anh	Số 145/1/43 Đỗ Xuân Hợp, Khu phố 2, P. Phước Long B, Quận 9 Tp. Hồ Chí Minh	17.250	0,21%
3	Phạm Văn Vân	Số 308, lô B5, P. 3, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh	20.635	0,26%
	Tổng cộng		4.143.395	51,47%

(Nguồn: Công ty cổ phần Lilama 18)

Lưu ý: Theo quy định tại Điều 84 của Luật Doanh nghiệp, sau thời hạn ba năm, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Giấy CNDKKD của Công ty số 4103005862 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 01 năm 2007, do vậy tính tới thời điểm hiện nay **4.143.395** cổ phiếu của cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

4.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01 tháng 08 năm 2010

Phân loại theo cơ cấu cổ đông: Cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước

	CƠ CẤU VỐN	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CỔ PHIẾU SỞ HỮU	GIÁ TRỊ (VND)	TỶ LỆ SỞ HỮU
1.	Cổ đông trong nước		7.992.500	79.925.000.000	99,29%
	Tổ chức (*)	01	4.105.500	41.055.000.000	51%
	Cá nhân	854	3.944.500	39.445.000.000	49%
2.	Cổ đông nước ngoài		57.500	575.000.000	0,71%
	Tổ chức (*)	00	-	-	-
	Cá nhân	02	57.500	575.000.000	0,71%
	Tổng cộng	857	8.050.000	80.500.000.000	100,00%

(Nguồn: Công ty cổ phần Lilama 18)

(*) Tổ chức bao gồm cả Cổ đông là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam

Phân loại theo cổ đông trong và ngoài Công ty:

	BỘ PHẬN	CỔ PHIẾU SỞ HỮU	GIÁ TRỊ (VND)	TỶ LỆ TRÊN VDL
1.	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	4.105.500	41.055.000.000	51,00%
2.	Trong Công ty			
	Thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, KTT	188.676	1.886.760.000	2,34%
	Cán bộ Công nhân viên	1.142.610	11.426.100.000	14,19%
3.	Ngoài Công ty			
	Cá nhân	2.613.214	26.132.140.000	32,47%
	Tổ chức	0	0	0
	Tổng cộng	8.050.000	80.500.000.000	100,00%

(Nguồn: Công ty cổ phần Lilama 18)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1 Danh sách Công ty nắm quyền chi phối Công ty cổ phần Lilama 18 tại thời điểm ngày 01 tháng 08 năm 2010

Tên công ty: **Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam**
Tên tiếng Anh: LILAMA CORP
Địa chỉ: 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 38633067
Email : lilama_ltc@lilama.com.vn
Website : www.lilama.com.vn
Giấy CNĐKKD số: 110860 do sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 12 tháng 04 năm 1996

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất kinh doanh xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành xây dựng của nhà nước, bao gồm các lĩnh vực thi công lắp đặt thiết bị máy móc, thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường giao dây trạm biến thế điện;
- Kinh doanh phát triển nhà, tư vấn xây dựng;
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Xuất nhập khẩu lao động, vật tư thiết bị, công nghệ về lắp máy và xây dựng và các ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh vận tải thủy bộ;
- Đầu tư xây dựng các công trình bao gồm: công nghiệp (thủy điện, nhiệt điện, xi măng, hóa dầu, giấy và thộp), dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Kinh doanh bất động sản, du lịch lữ hành, khách sạn, nhà hàng và khu vui chơi giải trí; kinh doanh vận tải hàng hóa, các thiết bị siêu trường, siêu trọng, cho thuê thiết bị thi công và vận tải;
- Tư vấn xây dựng, tổng thầu toàn bộ hoặc một phần của dự án đầu tư các công trình công nghiệp, dân dụng và hạ tầng kỹ thuật như: khảo sát, lập dự án, thiết

kế và lập tổng dự toán, tư vấn giám sát, quản lý dự án cung cấp thiết bị công nghệ và điều khiển tự động;

- Chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, dân dụng và hạ tầng kỹ thuật;
- Đóng mới và sửa chữa các loại tàu, thuyền vận tải đường sông và đường biển;
- Kiểm tra, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, hệ thống điều khiển tự động, hệ thống nhiệt cho các dây chuyền công nghệ; giám sát, kiểm tra chất lượng các mối hàn và tính chất cơ lý của vật liệu;
- Các ngành nghề khác kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ cổ phần của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam nắm giữ tại thời điểm 01/08/2010 là: 51% Vốn điều lệ

Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (tên gọi tắt: LILAMA) - là doanh nghiệp Nhà nước, thành lập năm 1960 cho nhiệm vụ khôi phục nền công nghiệp của đất nước sau chiến tranh. Từ 1975, LILAMA đã lắp đặt nhiều nhà máy thủy điện từ Thác Bà, nhiệt điện Uông Bí, Ninh Bình đến các nhà máy của khu công nghiệp Việt Trì, Thượng Đình,... góp phần quan trọng trong quá trình xây dựng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

LILAMA đã lắp đặt thành công và đưa vào sử dụng hàng nghìn công trình lớn nhỏ trên mọi lĩnh vực của nền kinh tế như: thủy điện Hòa Bình, Trị An, xi măng Bim Sơn, Kiên Lương, các trạm biến áp truyền tải điện 500Kv Bắc – Nam...

Cuối năm 1995, chuyển sang hoạt động theo mô hình Tổng công ty, LILAMA đã có những bước đột phá ngoạn mục sang lĩnh vực chế tạo thiết bị và kết cấu thép cho các công trình công nghiệp và đã thực hiện thành công các hợp đồng chế tạo thiết bị cho các nhà máy: xi măng ChinFong, Nghi Sơn, Hoàng Mai,... trị giá hàng trăm triệu USD.

Bằng sự lớn mạnh về mọi mặt và những đóng góp xứng đáng trong những năm qua, năm 2000 nhà nước đã tin tưởng giao cho LILAMA làm Tổng thầu EPC thực hiện các dự án: nhiệt điện Uông Bí 300MW; nhiệt điện Cà Mau (chu trình hỗn hợp) 720 MW; và thắng thầu gói 2 & 3 nhà máy lọc dầu Dung Quất... từ khảo sát, thiết kế đến chế tạo thiết bị và tổ chức quản lý xây lắp. Sự kiện này đã đưa LILAMA lên tầm cao mới, trở thành nhà thầu EPC đầu tiên của đất nước giành lại ngôi vị làm chủ từ các nhà thầu nước ngoài

Hiện nay, với 20.000 cán bộ công nhân viên của 20 công ty thành viên, 1 Viện nghiên cứu công nghệ Hàn, 2 trường đào tạo Công nhân kỹ thuật, với đội ngũ trên 2.500 kỹ sư và 2.000 thợ hàn có chứng chỉ quốc tế yêu nghề được trang bị đầy đủ phương tiện thiết kế, chế tạo, thi công tiên tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 ở Tổng công ty, ISO 9002 tại các công ty thành viên.

Như vậy, có thể nói thương hiệu của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - cổ đông sáng lập và là công ty mẹ hết sức quan trọng đối với Công ty cổ phần Lilama 18 đã, đang

và sẽ góp phần đáng kể vào sự phát triển ngày một lớn mạnh của Công ty cổ phần Lilama 18.

5.2 Danh sách công ty mà công ty niêm yết nắm quyền chi phối tại thời điểm ngày 01 tháng 08 năm 2010

Không có

5.3 Danh sách công ty liên kết, liên doanh mà công ty niêm yết đang nắm giữ cổ phần tại thời điểm ngày 01 tháng 08 năm 2010

Không có

5.4 Danh sách công ty mà công ty niêm yết đầu tư dài hạn tại thời điểm ngày 01 tháng 08 năm 2010

a. Tên Công ty: Công ty TNHH Kết cấu thép Toàn Cầu Vina-Japan

Địa chỉ : Số 0 VSIP II đường số 7, Khu ông nghiệp Việt Nam-Singapore II, Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Điện thoại : (84-650) 3628042 Fax: (84-650) 3628043

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các loại kết cấu thép và nguyên liệu kết cấu thép dùng trong xây dựng.

Giấy CNDKKD số: 463022000117 do Ban Quản lý KCN Việt Nam-Singapore cấp lần đầu ngày 09 tháng 01 năm 2008

Tỷ lệ cổ phần của Công ty cổ phần Lilama 18 nắm giữ tại thời điểm 30/06/2010 là: 15% Vốn điều lệ (Vốn điều lệ là 50.236.500.000 đồng tương đương với 3.130.000 đô la Mỹ)

Tóm tắt tình hình hoạt động và tài chính: Công ty TNHH Kết cấu thép Toàn Cầu Vina-Japan bắt đầu sản xuất kinh doanh vào tháng 04 năm 2009. Lợi nhuận sau thuế đạt được năm 2009 là âm: (1.602.075.056) đồng, do đó dự kiến không chia cổ tức

b. Tên Công ty: Công ty cổ phần Chế tạo giàn khoan dầu khí (PV Shipyard)

Địa chỉ : Tòa nhà PetroVietnam, số 8 Hoàng Diệu, P.1, Tp. Vũng Tàu

Điện thoại : (84-64) 3515515/3515516 Fax: (84-64) 3512121/6254490

Ngành nghề kinh doanh: Đóng mới giàn khoan biển, giàn sửa giếng và các phương tiện nổi cỡ lớn; sửa chữa tàu biển và các công trình dầu khí biển; gia công, lắp ráp, chế tạo các cấu kiện, thiết bị dầu khí.

Giấy CNDKKD số: 4903000395 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 09 tháng 07 năm 2007

Cơ cấu cổ đông hiện hữu của PV Shipyard, gồm:

- + Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam (05 đơn vị)
- + Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA)
- + Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- + Tập đoàn VINASHIN

Tỷ lệ cổ phần của Công ty cổ phần Lilama 18 nắm giữ tại thời điểm 30/06/2010 là: 2,57% Vốn điều lệ (Vốn điều lệ là 700.000.000.000 đồng)

Vốn điều lệ đăng ký: 1.500.000.000.000đ (Một nghìn năm trăm tỷ đồng)

Quá trình huy động vốn:

- + Vốn điều lệ ban đầu: 400.000.000.000đ (Bốn trăm tỷ đồng)
- + Dự kiến năm 2010 đạt: 1.100.000.000.000đ (Một ngàn một trăm tỷ)
- + Dự kiến năm 2011 đạt: 1.500.000.000.000đ (Một ngàn năm trăm tỷ đồng)

Tóm tắt tình hình hoạt động và tài chính: Bắt đầu đi vào hoạt động tháng 07 năm 2007. Lợi nhuận năm 2009 là 20.000.000.000đ (Hai mươi tỷ đồng).

PV Shipyard có kế hoạch cuối năm 2011 hoặc đầu năm 2012 sẽ niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán.

6. Hoạt động kinh doanh**6.1 Sản lượng sản phẩm và giá trị dịch vụ qua các năm****6.1.1 Các nhóm dịch vụ của Công ty**

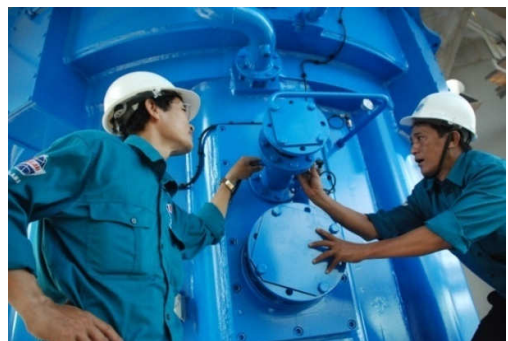
Hiện nay các hoạt động kinh doanh chính của Công ty gồm:

a. Lắp đặt thiết bị

- Lắp đặt hệ thống tuabine phát điện: nhiệt điện, thủy điện
- Lắp đặt thiết bị lò hơi, lò nung
- Lắp đặt hệ thống nghiền đá, nghiền than, nghiền clinker, nghiền xi măng
- Lắp đặt hệ thống lọc bụi tĩnh điện, hệ thống băng tải các nhà máy xi măng
- Lắp đặt thiết bị cracking xúc tác nhà máy lọc dầu
- Lắp đặt thiết bị cầu cảng
- Lắp đặt hệ thống cứu hỏa
- Lắp đặt hệ thống phân phối điện cao áp, trung áp và hạ áp
- Lắp đặt chân đế giàn khoan dầu khí
- Lắp đặt các trạm nạp và phân phối LPG

- Lắp đặt các dây chuyền những nhà máy hóa chất
- Và nhiều hạng mục công trình có tính chất đặc biệt khác.

Một số hình ảnh của Công ty:



b. Gia công chế tạo chân đế giàn khoan

Đã chế tạo và lắp ráp trên 20 chân đế giàn khoan cố định, 02 chân đế giàn khoan công nghệ trung tâm và 12 bloc module cho mỏ Bạch Hổ và mỏ Rồng, v.v...

Ngoài ra Công ty còn tham gia chế tạo, lắp ráp các chân đế giàn khoan: Rạng Đông cho công ty JVPC đầu tư và khai thác, Sư Tử Đen cho công ty CLJOC (Mỹ) và Cá ngừ Vàng, Trường Sơn, Phương Đông; sửa chữa bảo dưỡng chống ăn mòn các giàn khoan ngoài biển.

Một số hình ảnh của Công ty:



c. Gia công và lắp đặt đường ống công nghệ

Với đội ngũ thợ hàn, thợ lắp ống thường xuyên được nâng cao tay nghề, nắm vững các kỹ thuật hàn tiên tiến đảm bảo theo đúng các tiêu chuẩn quốc tế như ASME, BS, JIS, DIN,... Công ty đã hoàn toàn chiếm được sự tin cậy và uy tín đối với các khách hàng trong và ngoài nước qua các loại công trình:

- Lắp đặt toàn bộ hệ thống ống công nghệ nhiều nhà máy
- Hệ thống ống nồi hơi các nhà máy đường Sóc Trăng, Phụng Hiệp, Bình định, Quảng Ngãi, Long An, Bình Thuận.... Nhà máy xi măng Hòn Chông, Cát Lái.....
- Hệ thống ống dẫn dầu: Diesel Fujitsu
- Hệ thống ống cấp nước nhà máy nước Tóc Tiên, Chiến Thắng, Hùng Vương, Suối Vàng, Hóc Môn.
- Hệ thống ống inox cho nhà máy hóa chất: KAO Việt Nam, dây khóa kéo YKK
- Hệ thống đường ống khí đốt Bà Rịa-Phú Mỹ, Dinh Cỗ-Phước Hòa, PM3-Cà Mau
- Trạm nạp LPG Thị Vải
- Hệ thống ống cứu hỏa nhà máy điện Phú Mỹ 1, nhà máy điện VSIP
- Hệ thống ống công nghệ nhà máy điện Phú Mỹ 3, Phú Mỹ 4, Ô Môn – Cần Thơ
- Hệ thống ống công nghệ nhà máy lọc dầu Dung Quất – Quảng Ngãi

Một số hình ảnh của Công ty:



d. Gia công chế tạo tổ hợp lắp đặt bồn bể và thiết bị

Công ty đã thành công trong gia công và lắp đặt nhiều thiết bị, bồn bể có dung tích lớn trên 20.000m³, đặc biệt đã lắp đặt tổ hợp thành công các bồn hình cầu chứa khí hóa lỏng có dung tích từ 3.300m³ – 4.000m³, và chứa VCM có dung tích 10.000m³. Bồn trụ chứa dầu thô dung tích 65.000m³ nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất. Để thực hiện các công việc khó khăn này Công ty dựa trên thế mạnh là đội ngũ kỹ sư và công nhân lành nghề được đào tạo chuyên sâu, dày dặn kinh nghiệm thao tác với độ chính xác cao.

Những công trình điển hình về lắp đặt bồn bể của Công ty cổ phần Lilama 18 là: Nhà máy nhựa PVC khu công nghiệp Gò Dầu – Đồng Nai, Nhà máy lọc dầu Dung Quất - Quảng Ngãi, cảng ngoại quan Vân Phong – Khánh Hòa, v.v...





e. Gia công lắp đặt kết cấu thép và thiết bị

Công ty có Nhà máy chế tạo kết cấu thép và thiết bị cơ khí tại Bình Dương nhằm phục vụ cho loại hình dịch vụ này. Công ty đã tham gia lắp đặt kết cấu thép và thiết bị nhiều công trình tầm cỡ quốc gia như Lắp đặt kết cấu mái Trung tâm Hội nghị Quốc gia; chế tạo thiết bị nhà máy xi măng Bình Phước; Chế tạo, lắp đặt nhà máy xi măng Kampot – Campuchia, các nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ, Cà Mau, Ô Môn, vvv...



f. Lắp đặt thiết bị điện và đo lường

Đây là chuyên ngành mũi nhọn của Công ty, Lilama 18 đã tham gia hoàn tất hầu hết các công trình điện trọng điểm phía Nam và trọng điểm quốc gia với đội ngũ kỹ sư, thợ bậc cao trong ngành điện cùng các thiết bị thi công đo đạc và thí nghiệm hiện đại gồm:

- Lắp ráp nhà máy điện Bạc Liêu
- Lắp trạm biến thế 66/15 KV Nhà máy giấy Tân Mai
- Lắp trạm biến thế 110/6.6 KV, công suất 30 MVA Nhà máy xi măng Hà Tiên 2. Lắp phần điện Nhà máy thủy điện Trị An
- Gia công, tổ hợp và lắp ráp hệ thống thủy công nhà máy thủy điện Thác Mơ-Sông Bé
- Sửa chữa, bảo dưỡng, gia công, lắp đặt thiết bị, lắp lò hơi 1,2,3, hệ thống điện, trạm biến thế 110KV Nhà máy nhiệt điện Hiệp Phước

- Lắp đặt hệ thống điện nhà máy Mabuchi Motor (thiết bị Nhật)
- Lắp nhà máy điện Diesel KCN Việt Nam-Singapore-Sông Bé (thiết bị Nhật)
- Lắp nhà máy điện 25 MW Hòn Chông – Kiên Giang
- Lắp đặt hệ thống điện các nhà máy xi măng: Holxim, Hà Tiên 1 và 2, nhà máy xi măng Bình Phước, xi măng Cẩm-phu-chia, v.v...
- Lắp điện nhà máy sản xuất máy nén khí FuShen – KCN Biên Hòa 2
- Lắp toàn bộ hệ thống điện, trạm biến thế 11/220 KV, đui hơi Bà Rịa
- Lắp đặt thiết bị điện nhà máy điện Phú Mỹ 1
- Xây dựng và lắp đặt Trạm điện Phú Lâm 500 KV mở rộng
- Lắp đặt thiết bị điện trạm GIS Tao Đàn
- Lắp đặt thiết bị cơ điện nhà máy điện Phú Mỹ 2.2
- Lắp đặt hệ thống ống công nghệ nhà máy điện Phú Mỹ 3
- Lắp đặt thiết bị cơ điện nhà máy điện Phú Mỹ 4
- Lắp đặt thiết bị cơ điện nhà máy điện Ô Môn-Cần Thơ
- Lắp đặt thiết bị cơ điện nhà máy điện Nhơn Trạch 1



g. **Bảo ôn và xây gạch chịu lửa**

Ngoài cung cấp các dịch vụ lắp đặt thiết bị, chế tạo, gia công thiết bị Công ty còn đảm nhận các công việc bảo ôn thiết bị, xây gạch chịu lửa với các vật liệu khác nhau tùy theo tiêu chuẩn kỹ thuật của từng nhà máy

h. Xây dựng

Nhằm phù hợp với xu hướng hiện đại và có khả năng đảm nhận trọn gói các công trình công nghiệp và dân dụng, Công ty cũng chú trọng phát triển mảng xây dựng và đã hoàn thành một số công trình được khách hàng đánh giá cao như sau: Nhà máy đường Sóc Trăng, Phụng Hiệp, Bến Tre, Huế,..Hệ thống cấp nước Tóc Tiên, Trạm thu phí cầu Cỏ May, bồn chứa VCM của nhà máy hóa chất TPC Vina, trạm LPG Thị Vải...

i. Quản lý chất lượng

Thành tựu đạt được về quản lý chất lượng toàn diện trên phạm vi quốc tế, do tổ chức B.I.D bình chọn

- Nhận giải thưởng Vương miện Vàng về quản lý chất lượng tại Anh năm 2009
- Nhận giải thưởng Bạch kim về quản lý chất lượng toàn diện tại Hoa Kỳ năm 2010



6.1.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Sản lượng dịch vụ trong năm 2009 của Công ty như sau:

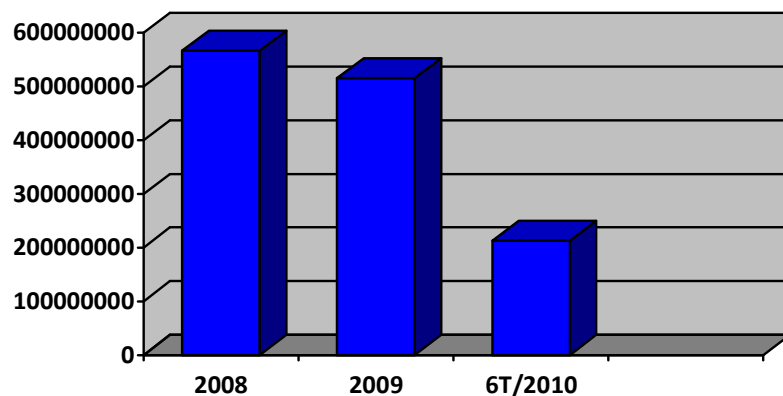
STT	TÊN DỊCH VỤ	ĐƠN VỊ	NĂM 2009		
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SỐ SÁNH
1	Lắp đặt thiết bị cơ	1.000đ	399.700.000	401.100.000	100,35%
2	Gia công, chế tạo thiết bị	1.000đ	339.150.000	339.150.000	100,00%
3	Gia công, lắp đặt kết cấu thép	1.000đ	59.850.000	59.850.000	100,00%
4	Lắp đặt thiết bị điện, đo lường	1.000đ	125.620.000	126.060.000	100,35%
5	Bảo ôn	1.000đ	22.840.000	22.920.000	100,35%
6	Xây dựng	1.000đ	22.840.000	22.920.000	100,35%

(Nguồn: Công ty cổ phần Lilama 18)

Cơ cấu Doanh thu trong năm 2008, 2009, 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty

KHOẢN MỤC DOANH THU	NĂM 2008		NĂM 2009		6T/ NĂM 2010	
	GIÁ TRỊ (‘000 đồng)	+/- SO VỚI NĂM 2007	GIÁ TRỊ (‘000 đồng)	+/- SO VỚI NĂM 2008	GIÁ TRỊ (‘000 đồng)	+/- SO VỚI NĂM 2009
Cung cấp dịch vụ	566.278.153	48,22%	515.077.474	-9,04%	212.782.756	7,85%
TỔNG CỘNG	566.278.153	-	515.077.474	-	212.782.756	

(Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP LILAMA 18 năm 2008, 2009, BCTC soát xét 6T/2010)



Về cơ cấu Doanh thu: Doanh thu của Công ty chủ yếu từ mảng cung cấp dịch vụ như: Gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị chiếm tỷ trọng 100% trong các năm. Công ty không có nguồn thu từ việc bán hàng hóa.

Vì hoạt động kinh doanh của Công ty mang tính đặc thù, lợi nhuận được hạch toán theo các gói thầu trên một công trình bao gồm nhiều dịch vụ do công ty cung cấp. Do đó việc phân chia lợi nhuận theo từng loại hình hoạt động là không thể thực hiện được.

6.2 Nguyên vật liệu

6.2.1 Nguồn nguyên vật liệu

Tùy từng loại hình dịch vụ Công ty cung cấp sẽ có nguyên vật liệu đầu vào chuyên biệt. Đối với dịch vụ gia công, chế tạo, nguyên vật liệu chủ yếu là thép hình, thép tấm, que hàn và vật liệu phụ như bulong, êcu, v.v... Đối với dịch vụ lắp đặt thiết bị cho các công trình điện thì nguyên vật liệu chủ yếu là vật tư, thiết bị điện, cáp điện, các phụ kiện kim loại làm giá đỡ và đường ống dẫn cáp, các phụ kiện PVC làm đường ống dẫn cáp, v.v... Đối với lắp đặt thiết bị cho các nhà máy thì chủ yếu là thiết bị, xăng dầu dùng cho vận hành máy móc, thiết bị,... Hiện tại nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty là từ cả trong nước và nhập khẩu tùy theo loại hình dự án, công trình và yêu cầu của chủ thầu. Nguồn cung của các loại nguyên vật liệu này không bị hạn chế

6.2.2 Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới Doanh thu, Lợi nhuận

Công ty chịu nhiều ảnh hưởng bởi sự thay đổi giá cả nguyên vật liệu đầu vào, chủ yếu là trong lĩnh vực gia công, chế tạo do giá nguyên vật liệu không ổn định đặc biệt là giá sắt thép, kể từ tháng 3 năm 2010, giá sắt thép đã tăng 15%. Hiện tại nguồn cung cấp thép trong nước mới chỉ cung cấp được thép hình loại nhỏ, đối với thép tấm, thép hình có kích thước lớn thường phải nhập khẩu. Khi nhập khẩu thép, Công ty sẽ phải gánh chịu những rủi ro về tỷ giá hối đoái và chịu sức ép cạnh tranh về giá đối với các đối thủ nước ngoài trong đó có Trung Quốc, bởi vì họ có sự chủ động về nguyên vật liệu.

Giá cả xăng dầu trong nước và trên thế giới thường xuyên thay đổi, trong khi xăng dầu là nguồn năng lượng chính cho hoạt động vận hành của các thiết bị, máy móc thi công tại các công trình của Công ty, do vậy việc thay đổi giá cả nhiên liệu nói chung và giá cả xăng dầu nói riêng cũng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 18. Hiện tại giá dầu trên thế giới dao động trong mức USD 75-80/ thùng, khi nền kinh tế thế giới dần hồi phục thì giá dầu sẽ tăng, còn giá xăng tại Việt Nam đang ở mức 16.000-17.000 đồng/ lít, mức giá có khả năng gia tăng do giá dầu thế giới tăng và tiền đồng giảm giá.

6.3 Chi phí sản xuất

Cơ cấu Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008, 2009, 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Nghìn Đồng

KHOẢN MỤC CHI PHÍ	NĂM 2008		NĂM 2009		6T/ NĂM 2010	
	GIÁ TRỊ	%/ DT	GIÁ TRỊ	%/ DT	GIÁ TRỊ	%/ DT
Giá vốn hàng bán	519.113.788	97%	437.785.641	94%	189.129.880	95%
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0	0
Chi phí Quản lý DN	16.430.947	3%	28.321.197	6%	9.744.200	5%
TỔNG CỘNG	535.544.735	100	466.106.838	100	198.874.081	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP LILAMA 18 năm 2008, 2009 và BCTC soát xét 6T/2010)

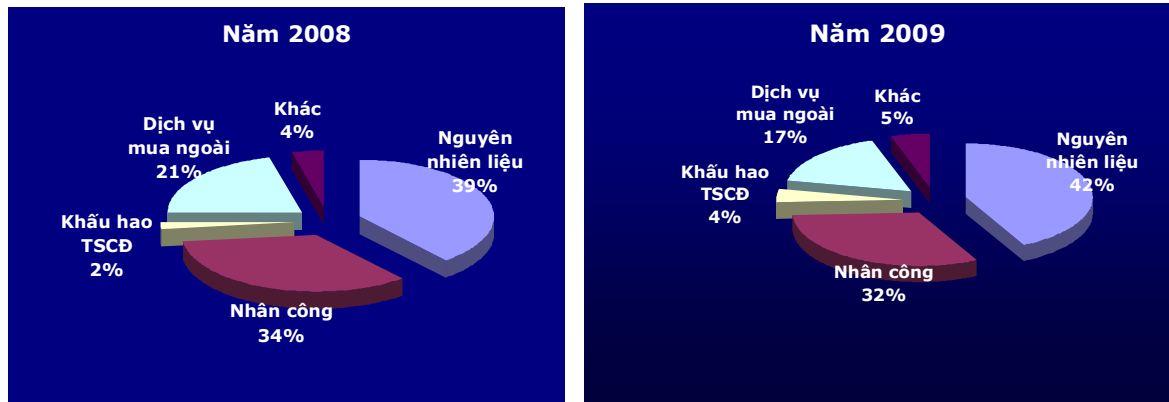
Qua thống kê chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh các năm 2008, 2009, 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty cho thấy giá vốn hàng bán chiếm tỉ trọng chủ yếu, khoảng 94-97% Doanh thu, đây cũng là tỷ trọng của các công ty trong ngành xây lắp và chế tạo thiết bị nói chung và trong Tổng công ty Lắp máy Việt Nam nói riêng.

Tỷ trọng Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần liên tục giảm trong các năm qua, điều này chứng tỏ Công ty đã xác định hướng đi đúng và hoạt động kinh doanh ngày càng hiệu quả hơn. Chi phí quản lý Doanh nghiệp tăng lên là do Công ty ngày càng ký được nhiều hợp đồng lớn. Do đó, số lượng nhân viên cũng tăng lên và chi phí trả lương thưởng cũng tăng lên đáng kể. Nhìn chung chi phí của Công ty ở mức tương đối hợp lý và mang tính cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành. Quy trình quản lý của Công ty hợp lý và khá chặt chẽ.

Chi phí sản xuất kinh doanh qua 2 năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010:

Đơn vị tính: Nghìn Đồng

KHOẢN MỤC CHI PHÍ	NĂM 2008		NĂM 2009		6T/ NĂM 2010	
	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ %	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ %	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ %
Nguyên nhiên liệu	191.498.600	39%	166.030.322	43%	110.840.353	41%
Nhân công	165.884.400	34%	125.378.225	32%	77.541.944	29%
Khấu hao TSCĐ	8.709.145	2%	15.386.979	4%	7.374.936	3%
Dịch vụ mua ngoài	100.485.436	21%	64.394.665	17%	64.453.416	24%
Khác	19.295.539	4%	18.678.275	5%	7.361.350	3%
TỔNG CỘNG	485.873.121	100%	389.868.468	100%	267.572.000	100%

Biểu đồ cơ cấu chi phí sản xuất

Trong cơ cấu chi phí sản xuất, chi phí nguyên vật liệu và chi phí nhân công là chiếm tỷ trọng cao nhất, chiếm trên 70% tổng chi phí của Công ty.

6.4 Trình độ công nghệ

Công ty cổ phần Lilama 18 là một nhà cung cấp dịch vụ lắp đặt thiết bị, gia công chế tạo thiết bị,...chuyên nghiệp tại thị trường Việt Nam với các máy móc, thiết bị hiện đại chủ yếu xuất xứ từ Châu Âu và Nhật Bản. Công ty đang quản lý và sử dụng một số máy móc, thiết bị như sau:

STT	DANH MỤC TÀI SẢN	XUẤT XỨ	CÔNG SUẤT	SỐ LƯỢNG
I	Xe cơ giới			15
1	Xe cẩu Maz KC 3571	Nga	10T	1
2	Xe cẩu KC 4572A	Nga	16T	1
3	Xe cẩu Poclain PPM 23-09	Pháp	23T	1
4	Xe cẩu xích RDK 250	Đức	25T	1
5	Xe cẩu xích RDK 280	Đức	28T	1
6	Xe cẩu Tadano TL300E	Nhật	30T	2
7	Cầu trục bánh lốp Kato	Nhật	45T	1
8	Xe cẩu Tadano TG500E	Nhật	50T	1
9	Xe cẩu Pinguely GC 15150S	Pháp	130T	1
10	Cầu bánh xích Hitachi KH 850-3	Nhật	150T	1

STT	DANH MỤC TÀI SẢN	XUẤT XỨ	CÔNG SUẤT	SỐ LƯỢNG
11	Cầu bánh xích Hitachi KH 500-3	Nhật	100T	1
12	Xe tải IVECO 12T gắn cầu Fassi 5,3T	Ý	12T	1
13	Xe tải HINO 12T gắn cầu TADANO 5T	Nhật	12T	1
14	Xe tải Kamaz 53212	Nga	12T	1
15	Xe tải cầu Hyundai 28 tấn gắn cầu 8 tấn	Hàn Quốc	28T	1
16	Xe đầu kéo Daewoo	Hàn Quốc	60T	1
II	Cổng / Cầu trục			23
1	Cổng trục	Đức	30T*42m	1
2	Cổng trục	Hàn Quốc	20T*20m	2
3	Cầu trục 2 dầm	Việt Nam	5T	2
5	Cầu trục 2 dầm	Nga	10T	1
5	Cầu trục 2 dầm	Hàn Quốc	20T	1
III	Xe nâng			5
1	Xe nâng Hyundai	Hàn Quốc	7T	2
2	Xe nâng Daewoo	Hàn Quốc	7T	1
IV	Máy hàn			354
1	Máy hàn Commercys TI2000 12 mỏ	Pháp	2000A	1
2	Máy hàn 9 mỏ	Nga	1600A	1
3	Máy hàn 6 mỏ	Nga	1200A	60
4	Máy hàn 1 mỏ	Nhật	500A	65
5	Máy hàn 1 mỏ	Nhật	400A	64
6	Bộ con lăn lò Ransome	Mỹ	15T	2

STT	DANH MỤC TÀI SẢN	XUẤT XỨ	CÔNG SUẤT	SỐ LƯỢNG
7	Máy hàn tự động Lincohn	Mỹ	100A	4
8	Máy hàn ống tự động	Đức	160A	1
V	Máy gia nhiệt			1
VI	Máy cắt –vát			2
VII	Máy phát điện			6
1	IVECO M7B 3112	Ý	300KVA	2
2	MG5 0200	Nhật	190KVA	2
3	KOHLER 30RFOZJ71	Mỹ	30KVA	1
4	SDMO	Nhật	11,5KVA	1
VIII	Máy nén khí			18
IX	Máy công cụ			32
X	Máy gia công tôn bảo ôn			3
XI	Kích thủy lực			17
1	Bộ kích ENERPAC	Mỹ	400T	2
2	Bộ xiết đai ốc bằng thủy lực ZU4208TI	Mỹ	15.000 PSI	1
3	Kích TL điện RickenPower MP-87U65	Nhật	300T	1
4	SVH	Pháp	200T	4
5	Kích thủy lực	Nhật	100T	9
XII	Thiết bị đo lường & Thử nghiệm			43
1	Máy kinh vĩ	Nhật		13
2	Máy thủy bình	Thụy Sĩ		29
3	Máy toàn đạc điện tử Pentax	Nhật		1

(Nguồn: Công ty cổ phần Lilama 18)

6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với phương châm trở thành một doanh nghiệp hàng đầu trong ngành xây lắp và chế tạo thiết bị còn nhiều cơ hội ở một đất nước đang phát triển như Việt Nam, Công ty cổ phần Lilama 18 luôn gia tăng đầu tư, nâng cao tay nghề đội ngũ lao động đáp ứng với công nghệ mới và liên tục tìm kiếm các sản phẩm, dịch vụ mới tăng tính cạnh tranh và đạt được chất lượng cao tới khách hàng.

Trong Dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất – một Dự án mang tính đột phá tầm cỡ quốc gia, Công ty đã chế tạo lắp đặt 02 bể chứa lớn nhất Việt Nam, mỗi bồn có dung tích 65.000 m³, đường kính 69m, cao 22m, thép dày 66mm, đây cũng là loại bồn thiết kế mái nổi tức là dầu lên đến đầu mái nổi tới đó – một công nghệ hiện đại và phức tạp.

6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

6.6.1 Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Công ty luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của hệ thống quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ trong chiến lược kinh doanh của Công ty. Công ty cổ phần Lilama 18 sẵn sàng đáp ứng thỏa đáng mọi yêu cầu của khách hàng theo hợp đồng đã được ký kết cũng như các yêu cầu luật định và chế định thích hợp với chất lượng cao nhất. Ngay từ khi mới thành lập Công ty đã quyết tâm áp dụng và xây dựng mô hình đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn ISO quốc tế

- Công ty được Lloyd's Register Quality Assurance (LRQA) đánh giá và cấp giấy chứng nhận ISO 9002:1994 có hiệu lực từ ngày 06/01/2001
- Công ty được Lloyd's Register Quality Assurance (LRQA) đánh giá và cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2000 có hiệu lực từ ngày 06/02/2004
- LRQA đánh giá và cấp giấy chứng nhận lại có hiệu lực từ ngày 06/02/2007
- Ngày 06/07/2009 Công ty quyết định và xây dựng kế hoạch nâng cấp Hệ thống Quản lý Chất lượng từ ISO 9001:2000 qua ISO 9001:2008

Công ty cổ phần Lilama 18 đồng thời sẽ ứng dụng những tiến bộ khoa học và công nghệ mới trong lĩnh vực sản xuất và lắp đặt để:

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm cơ khí và dịch vụ xây lắp
- Tối ưu hóa chi phí để đạt được giá cạnh tranh
- Giao dịch thuận lợi và giao hàng đúng hạn

Mục tiêu chất lượng của Công ty được xây dựng như sau:

- Đáp ứng yêu cầu của Khách hàng: Các Dự án có giá trị trên 10 tỉ đồng có phiếu đánh giá của Khách hàng đạt tối thiểu 80% các mục tiêu đặt ra

- Giảm phản nản của Khách hàng: Bình quân tối đa 02 phản nản của Khách hàng trong 01 tháng cho một nhiệm vụ
- Giảm phản nản nội bộ về việc thi công và phục vụ thi công: Bình quân tối đa 02 phản nản nội bộ trong 01 tháng cho một nhiệm vụ
- Xây dựng kế hoạch điều động, đào tạo hoặc tuyển dụng nhân lực đáp ứng 100% yêu cầu nhân lực của các Dự án
- 100% sản phẩm mua vào đáp ứng các yêu cầu của sản phẩm: Qui cách, chất lượng và tiến độ
- Đổi mới trang thiết bị thi công: Giá trị đầu tư mới ít nhất bằng 20% tổng giá trị tài sản cuối năm trước

6.6.2 Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty

- Tại trụ sở Công ty: là Ban Quản lý Chất lượng có nhiệm vụ giúp Ban lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý chất lượng, quản lý khai thác tối đa mọi nguồn lực, trang thiết bị hiện có. Trực tiếp xây dựng các kế hoạch và duy trì Hệ thống Quản lý Chất lượng...
- Tại các bộ phận chức năng khác có liên quan: là mạng lưới các cán bộ có năng lực chuyên môn, trực tiếp tổ chức triển khai công việc đồng thời tham mưu cho Ban lãnh đạo nhằm đảm bảo các hoạt động có tính chất hệ thống trong Công ty.

6.7 Hoạt động Marketing

Cùng với công tác quản lý chất lượng, Công ty cũng hết sức quan tâm đến hoạt động Marketing và quảng bá thương hiệu; mỗi phòng ban nghiệp vụ và mỗi cá nhân của Công ty đều là bộ phận Marketing để chăm sóc khách hàng; tiếp cận và thu hút khách hàng mới và khách hàng tiềm năng bằng uy tín, chất lượng dịch vụ của Công ty. Các Trưởng phó phòng ban có trách nhiệm đề ra phương hướng kế hoạch Marketing, đồng thời kiểm tra giám sát việc thực hiện.

6.7.1 Nhiệm vụ của Marketing

Marketing có mục tiêu tìm kiếm, chăm sóc, thiết kế sản phẩm, dịch vụ chuyên biệt cho từng khách hàng nhằm thu hút các hợp đồng kinh tế

Xác định khách hàng:

- Thực hiện nghiên cứu thị trường, giá cả dịch vụ.
- Thường xuyên nắm bắt tình hình phát triển, kinh doanh của đối tác để có sự chuẩn bị; nắm bắt tình hình phát triển, kinh doanh của đối thủ cạnh tranh nhằm đưa ra các chính sách cạnh tranh phù hợp.
- Thường xuyên liên lạc, tiếp xúc khách hàng, khắc phục các điểm chưa phù hợp để phục vụ khách hàng tốt hơn.

Gặp gỡ khách hàng để xác định những yêu cầu về dịch vụ:

- Thu xếp những cuộc tiếp xúc với khách hàng để tìm ra những yêu cầu của họ như loại hình Dự án, loại hình dịch vụ cần cung cấp, thời gian hoàn thành và những yêu cầu đặc biệt khác từ khách hàng.
- Xem kỹ các yêu cầu của khách hàng để có kế hoạch chuẩn bị về nhân lực, phương tiện và có những đề xuất chào bán dịch vụ bao gồm các thông tin về Dự án, thời gian hoàn thành dự án, yêu cầu của nhà đầu tư, chủ thầu,....

Chào giá:

- Thực hiện chính sách chào giá trên cơ sở giá thành và lợi nhuận định mức. Lợi nhuận định mức được ban hành tùy theo tình hình thị trường ở những thời gian nhất định.

6.7.2 Chính sách dịch vụ

Không ngừng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp. Thường xuyên nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư mở rộng và phát triển. Ngoài các dịch vụ truyền thống như thi công các dự án trong nước, Công ty chú trọng phát triển dịch vụ mới như: đẩy mạnh gia công hàng xuất khẩu, thi công trọn gói các dự án ở nước ngoài: Cambodia, Lao, Indonesia, Malaysia.

6.7.3 Chính sách giá cả

Giá cả là một yếu tố quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty. Chính sách giá cả phải thực hiện được các yếu tố sau:

- Đảm bảo việc báo giá đấu thầu đạt hiệu quả, đặc biệt là những dự án có giá trị doanh thu lớn;
- Đảm bảo đồng vốn đưa vào đầu tư là sinh lời với một tỷ lệ xác định;
- Tạo được nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động.

6.7.4 Chính sách quảng cáo, xây dựng thương hiệu

Với định hướng “Khách hàng” là nhân tố quan trọng nhất quyết định sự thành công trong kinh doanh của Công ty. Công ty cổ phần Lilama 18 đã và đang xây dựng thương hiệu của mình bắt đầu từ những cam kết về chất lượng sản phẩm và các cam kết về thời gian cung cấp dịch vụ cho khách hàng bằng cách:

- Thao tác nghiệp vụ chuyên nghiệp;
- Đảm bảo chất lượng ngay từ khâu chuẩn bị;
- Tiến độ thi công đúng hẹn.

Công ty rất chú trọng quảng bá hình ảnh và xây dựng thương hiệu thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và website Công ty cũng như qua các hình thức đơn

giản khác là đồng phục Công ty, danh thiếp, bao thư có logo Công ty,... Công ty luôn dành ra một nguồn ngân sách nhất định để phục vụ cho việc quảng bá này.

Đồng thời, phong cách làm việc của mỗi CB-CNV là hình ảnh quảng bá cho thương hiệu của Công ty.

6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

6.8.1 Logo và nhãn hiệu hiện nay của Công ty:



Tên Công ty: Công ty cổ phần Lilama 18

Tên tiếng Anh: Lilama 18 Joint stock company.

Tên giao dịch: Lilama 18 JSC

6.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Với uy tín chất lượng và kinh nghiệm trong ngành chế tạo cơ khí hơn 30 năm qua, Công ty đã tham gia với vai trò chủ chốt trong nhiều Dự án lớn mang tầm cỡ quốc gia. Công ty đã tạo dựng được mối quan hệ bền lâu với nhiều chủ đầu tư và nhà thầu có tiếng ở trong nước và nước ngoài, năm 2010 Công ty đã ký một số hợp đồng tiêu biểu như sau với tổng trị giá hợp đồng kinh tế hơn ngàn tỷ đồng:

TT	KHÁCH HÀNG	DỊCH VỤ CUNG CẤP	T/ GIAN THỰC HIỆN	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
1	Công ty Holcim Việt Nam	Cung cấp, gia công và lắp đặt silô thép sức chứa 2.000 tấn, kết cấu thép của Dự án SLAG tại trạm Xi măng Thị Vải	Tháng 04/2010	10.152.684.300
2	Công ty Torishima (Hongkong)	Gia công, lắp đặt bồn, ống, thiết bị Nhà máy Điện Nhơn Trạch. Cung cấp vật tư, gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị hệ thống nước làm mát chính dự án nhiệt điện Vũng Áng.	Tháng 03/2010 Tháng 10/2010	125.800.000.000 278.107.200.000
3	CTCP Xi măng Hà Tiên 1	Lắp đặt toàn bộ thiết bị trạm nghiền xi măng Phú Hữu Thi công lắp đặt thiết bị các hạng mục công trình của dây chuyền sản xuất Clinker (Gói thầu số 7B) nhà máy xi măng Bình Phước	Tháng 10/2009	89.157.033.630

4	Vietsovpetro	Gia công, lắp đặt kết cấu Topside Đại Hùng; Thi công chân đế, kết cấu thượng tầng giàn BK-14, BT-7 (bao gồm cả phần E&I); Chế tạo chân đế giàn BK-14 mỏ Bạch Hổ; Chế tạo kết cấu thượng tầng giàn BK-14/BT-7 mỏ Bạch Hổ; Lắp đặt, đấu nối các Skids trên giàn BK-14/BT-7 mỏ Bạch Hổ (bao gồm cả phần điện và tự động hóa E&I)	Tháng 04/2010	34.291.155.700
			Tháng 07/2010	48.740.239.320
5	CTCP xây lắp III Petrolimex (PENJICO)	Gia công, lắp đặt bồn thép (gói thầu số 4); Sơn bồn bể Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong	Tháng 02/2010	50.364.209.608
6	Ban Quản lý Dự án Xi măng Hà Tiên 2	Cung cấp vật tư thiết bị trong nước; Gia công chế tạo thiết bị dây chuyền sản xuất clinker thuộc dự án Dây chuyền xi măng Hà Tiên 2.2 (Gói thầu số 8); Cung cấp vật tư thiết bị trong nước; Gia công chế tạo thiết bị nghiền và đóng bao xi măng (Gói thầu số 10) – Nhà máy xi măng Hà Tiên 2	Tháng 10/2009	330.385.180.430
			Tháng 05/2010	108.191.379.152

(Nguồn: Công ty cổ phần Lilama 18)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1 Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2008	NĂM 2009	SỐ SÁNH	6T/2010
1	Tổng tài sản	477.928.380.392	631.540.311.582	+32%	604.437.040.467
2	Vốn chủ sở hữu	101.933.611.247	110.187.212.846	+8%	112.148.262.098
3	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	70.000.000.000	70.000.000.000	0%	80.500.000.000
4	Doanh thu, thu nhập thuần	566.278.153.838	515.077.474.485	-10%	212.782.756.343

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2008	NĂM 2009	SỐ SÁNH	6T/2010
5	Lợi nhuận trước thuế	12.256.557.957	18.918.727.126	+54%	10.430.091.442
6	Lợi nhuận sau thuế	12.256.557.957	16.139.329.277	+32%	9.126.330.012
7	Lợi nhuận chia cổ tức	7.400.000.000	8.400.000.000	+13%	-
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10% Vốn điều lệ (1.000 đ/CP)	12% Vốn điều lệ (1.200 đ/CP)	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP LILAMA 18 năm 2008, 2009 và BCTC soát xét 6T/2010)

Công ty cổ phần LILAMA 18 được cổ phần hóa từ năm 2007. Năm 2010, Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng lên 80,5 tỷ đồng. Lợi nhuận năm 2009 tăng hơn 30% so với năm 2008. Tổng doanh thu 2 năm 2008, 2009 đều đạt trên 500 tỷ VND

Lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2009 của Công ty tăng mạnh một phần là do năm 2009, công ty tiến hành bán mảnh đất ở 108A Cách Mạng Tháng Tám, quận 1 với giá trị 160 tỷ đồng. Bên cạnh đó, công ty cũng ký kết được nhiều hợp đồng với giá trị lớn. Chính những điều này đã góp phần làm tăng lợi nhuận của Công ty. Năm 2009, Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%/vốn điều lệ tương đương 1.200 đồng/cổ phiếu. Năm 2010, Công ty cũng đã quyết định mức chia cổ tức khoảng 12% - 15%/cổ phần

Hoạt động kinh doanh của Công ty khá ổn định và ngày càng phát triển. Công ty đã và đang xây dựng được thương hiệu trên thị trường, ngày càng được nhiều khách hàng trong và ngoài nước biết đến.

*** Trong năm 2009, Công ty có khoản "Chi phí khác" tăng đột biến so với năm 2008 là do : Giá trị còn lại của TSCĐ khi thanh lý, di dời ... Công ty không hạch toán qua chi phí hoạt động SXKD mà hạch toán vào chi phí khác.

Đặc biệt trong năm 2009, Công ty có chuyển nhượng khu nhà đất tại số 108A Cách Mạng Tháng 8, Phường 7, Quận 3 với các khoản chi phí như: tiền mua nhà đất, lãi vay tiền mua nhà đất, chi phí dịch vụ pháp lý, lệ phí công chứng mua bán với giá trị là 159.254.823.137 đồng.

Đây là 2 nguyên nhân chính dẫn đến "chi phí khác" năm 2009 tăng đột biến so với năm 2008.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008, 2009

Cùng hứng chịu cơn bão suy thoái kinh tế toàn cầu trong năm 2008, 2009 như các doanh nghiệp của mọi ngành nghề khác nhưng bằng nỗ lực chung của toàn thể cán bộ, công nhân viên vượt qua mọi khó khăn Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, đảm bảo lợi nhuận và nguồn cổ tức hợp lý cho cổ đông.

Những nhân tố ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Nền kinh tế Việt Nam và thế giới có những biến động mạnh từ tăng trưởng nóng chuyển sang tình trạng suy thoái nặng nề 100 năm xảy ra một lần. Tuy nhiên nếu như toàn cầu chỉ hứng chịu một cuộc đại khủng hoảng thì trong năm 2008 Việt Nam phải gồng mình đối phó với hai cuộc khủng hoảng phát sinh từ nội tại nền kinh tế tăng trưởng nóng và tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu, các dự án đầu tư mới trong nước bị đình trệ đã làm ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các doanh nghiệp cùng ngành khiến Công ty phải điều chỉnh các phương án trong công tác báo giá, đấu thầu làm giảm lợi nhuận của Công ty
- Giá cả nguyên nhiên liệu, vật liệu diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng tới công tác dự báo, lên kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, chi phí nhân công và một số yếu tố đầu vào khác có xu hướng ngày càng gia tăng cũng tác động không nhỏ tới lợi nhuận của Công ty.
- Sự chảy máu lao động lành nghề

Những nhân tố ảnh hưởng tích cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Là thành viên của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – một thương hiệu lớn của ngành.
- Có quá trình hình thành phát triển lâu dài nên công tác tổ chức, quản lý, hoạt động đã ổn định cũng như đã tạo dựng được một thương hiệu mạnh, uy tín.
- Có quan hệ tốt, lâu dài với nhiều nhà đầu tư, chủ thầu tầm cỡ quốc tế.
- Cơ sở đảm bảo cho thương hiệu Lilama 18 chính là yếu tố con người. Ban lãnh đạo và đội ngũ đội trưởng công trình có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm quản lý, tổ chức thi công dày dặn cùng với lực lượng lao động trên 2.000 kỹ sư, công nhân viên hầu hết được đào tạo chính qui, có tay nghề lâu năm. Đáng kể là Lilama 18 đã xây dựng được đội ngũ thợ hàn chuyên nghiệp có chứng chỉ quốc tế, phần lớn do Lloyds', DNV, Bureau veritas cấp. Hơn nữa, cả chỉ huy và kỹ sư giám sát công trường luôn ý thức nâng cao tính chuyên nghiệp trong thi công.

- Định hướng và mục tiêu phát triển của Công ty được Ban lãnh đạo vạch ra rõ ràng, phù hợp với sự đổi mới cơ chế quản lý sản xuất kinh doanh và nhu cầu của thị trường hiện nay. Mục tiêu hoạt động của Công ty là đáp ứng thật tốt các hợp đồng kinh tế đã ký kết.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Triển vọng của ngành

Với tốc độ tăng trưởng GDP 7% - 8% của Việt Nam trong những năm qua, tăng trưởng dương khi phần lớn các nước trên thế giới tăng trưởng âm trong năm 2008 bởi ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, Việt Nam đang dành được sự quan tâm đầu tư lớn của các quốc gia trên thế giới. Sự hội nhập kinh tế quốc tế và tính toàn cầu hóa của nền kinh tế hiện đại tạo điều kiện cho Việt Nam tham gia nhanh chóng vào chuỗi giá trị toàn cầu cũng như ngày càng thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài với sự có mặt của các tập đoàn nước ngoài, công ty đa quốc gia.

Sự phát triển lạc quan của nền kinh tế hiện tại và dự kiến ổn định trong tương lai có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của các ngành kinh tế, thúc đẩy nhu cầu xây dựng các công trình lớn tầm cỡ quốc gia, quốc tế, điều này giúp cho hoạt động xây lắp và chế tạo máy móc, thiết bị ngày càng phát triển.

Những tháng đầu năm 2010 cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục, ngành công nghiệp xây dựng hoạt động nhộn nhịp trở lại, các dự án, công trình trọng điểm quốc gia cũng được xúc tiến, đẩy nhanh cho kịp tiến độ, điều này mở ra hi vọng mới về sự phát triển cho Công ty sau thời gian khó khăn vừa qua.

8.2 Vị thế của Công ty trong ngành

Xét về hoạt động sản xuất kinh doanh, Lilama 18 là một đơn vị xây lắp máy được hình thành đầu tiên ở phía nam trong hệ thống của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam. Suốt chặng đường 30 năm qua, Lilama18 luôn khẳng định vị trí anh cả trong lĩnh vực lắp máy và chế tạo thiết bị trên các công trình trọng điểm. 10 năm gần đây cùng sự hội nhập của đất nước Lilama 18 luôn vươn lên những tầm cao mới để trở thành thương hiệu mạnh của uy tín và chất lượng thể hiện qua hàng loạt dự án dầu khí, năng lượng, xi măng, nhà máy thép với qui mô hợp đồng kinh tế lên tới hàng chục triệu đô la Mỹ. Với chiến lược đầu tư chiều sâu một cách quyết liệt cho nguồn nhân lực và hiện đại hóa thiết bị thi công đã trở thành đòn bẩy vững chắc cho Lilama 18 trở thành thương hiệu hàng đầu VN trong ngành chế tạo cơ khí, lắp máy.

Đáng kể là trong Dự án nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất, Lilama 18 đã chế tạo lắp đặt 02 bể chứa lớn nhất Việt Nam, mỗi bồn có dung tích 65.000 m³, đường kính 69m, cao 22m, thép dày 66mm, đây cũng là loại bồn thiết kế mái nổi tức là dầu lên đến đầu mái nổi tới đó - công nghệ hiện đại và phức tạp, hạng mục được hoàn thành sau 13 tháng thi công, ngoài ra Lilama 18 còn đảm nhận toàn bộ 26 bể chứa trong đó có 02 bồn hình cầu chứa gas. Lilama 18 cũng là đơn vị tham gia thi công chế tạo giàn

khoan cùng các công trình phục vụ và khai thác dầu khí, sửa chữa giàn khoan ngoài biển. Lilama 18 đã và đang chế tạo thành công gói thầu 05 chân đế, mỗi chân đế nặng 1.500 tấn, được lắp ráp tổ hợp, khi hoàn thành được kéo ra khơi chìm sâu dưới 52m nước và chịu được lực của cả dàn khoan. Bước đột phá ngoạn mục cũng được khẳng định qua các dự án xây dựng, năng lượng, thủy điện, nhiệt điện, tuabin khí hỗn hợp, Lilama 18 đã thật sự là 1 đơn vị lắp máy tầm cỡ đóng vai trò quyết định về chất lượng, tiến độ thi công trong các dự án nhà máy năng lượng, đơn cử: Dự án nhà máy thủy điện Đại Ninh tổng công suất 300 MW, nhà thầu chính là các tập đoàn kinh tế lớn của Nhật đã ký hợp đồng giao toàn bộ 02 gói thầu lắp đặt, 2 tổ máy phát điện và 2 tuốcbin cho Lilama 18, đội ngũ lao động của Lilama 18 đang thao tác thành thực, tự tin và chuyên nghiệp đưa các thiết bị siêu trường siêu trọng như ROTO, STATO nặng trên 200-300 tấn vào vị trí an toàn với độ chính xác tuyệt đối, với các công trình thủy điện, việc lắp ráp các thiết bị như ROTO, STATO cho các tổ máy được xem là giai đoạn quyết định đảm bảo cho 2 tổ máy phát điện chất lượng khi hòa lưới điện quốc gia. Với các dự án nhà máy nhiệt điện, dầu, khí hoặc than qui trình lắp đặt thiết bị cũng không kém phần phức tạp do vậy ngay từ khi đặt chân vào thi công khu năng lượng tuốcbin khí hỗn hợp Phú Mỹ với qui mô hàng chục nhà máy điện tổng công suất trên 3.000 MW Lilama 18 đã hết sức sáng suốt xem đây là trường đào tạo lớn nhất để trưởng thành, trải qua gần 10 năm trên công trường nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 1, 2.2, 3,4, đội ngũ kỹ sư, công nhân Lilama 18 đã vững vàng hướng đến hàng loạt dự án xây dựng nhà máy năng lượng trong nước cũng như khu vực

Lilama 18 đã khẳng định được vị thế mới bằng chính sự bình đẳng trân trọng qua hàng loạt dự án hợp tác như với tập đoàn Mitsubishi - Nhật trên công trình nhiệt điện Ô môn – Cần Thơ, Siemen – Đức tại Nhà máy nhiệt điện Cà Mau, Ascom – Pháp Nhà máy điện Nhơn Trạch.

Trong quá trình hình thành và phát triển Lilama 18 còn được biết đến như là một đơn vị chuyên nghiệp trong lĩnh vực thiết kế gia công lắp đặt làm nền móng cho ngành công nghiệp xi măng quốc gia, chỉ với hơn 30 năm Lilama 18 đã thi công lắp đặt bảo trì hầu hết các dự án xi măng trên khu đất Hà Tiên như xi măng HT2 , xi măng Hòn Chông, xi măng Kiên Lương trong đó Lilama 18 đã lắp đặt thành công máy phát tuốc bin của toàn bộ hệ thống lò theo công nghệ của Đức cho Nhà máy Kiên Lương, dự án này trị giá trên 14 triệu euro khoảng 300 tỉ VNĐ – là thuận lợi cho Lilama 18 trúng nhiều gói thầu xây dựng, xây lắp có giá trị kinh tế lớn của các dự án nhà máy xi măng đáng kể là dự án Nhà máy xi măng Bình Phước. Tất yếu trong môi trường kinh doanh Công ty sẽ gặp phải sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty trong ngành, đối thủ chủ yếu của Công ty là: các nhà thầu Trung Quốc, các công ty trực thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, Licogi, Coma, Sông Hồng, DIC, v.v... Nhưng với sự chuẩn bị kỹ càng về con người, máy móc, thiết bị vận hành, thi công Lilama 18 sẽ đảm bảo được vị thế của mình như đã làm được trong nhiều năm qua. Xét về mặt tài chính Công ty có các chỉ số tài chính cơ bản chưa thực sự ấn tượng cụ thể là ROA đạt

3,43%, ROE đạt 14,89%, P/E khoảng 9 lần và P/B khoảng 1,27 lần (Nguồn: Công ty CP CK Thăng Long tổng hợp, mức giá giao dịch OTC là 20.000 đồng/cổ phiếu), nhưng cao hơn trung bình ngành và thể hiện được tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty là ổn định kể cả khi nền kinh tế khó khăn trong năm 2008 và 2009.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Số lượng người lao động trong Công ty tính đến ngày 31/07/2010: **2.647 người** với cơ cấu lao động được thể hiện trong bảng sau:

PHÂN LOẠI	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ %
Ban Lãnh đạo	47	1,78%
1. Tổng Giám đốc	01	
2. Phó Tổng Giám đốc	06	
3. Phó, Trưởng phòng ban	18	
4. Đội trưởng công trình	08	
5. Giám đốc – Phó Giám đốc Xí nghiệp	10	
6. Trưởng phó phòng Xí nghiệp	04	
Nhân viên hành chính, nghiệp vụ	349	13,18%
1. Hành chính	94	
2. Nghiệp vụ	255	
Công nhân	2.215	83,68%
1. Xây dựng	66	
2. Cơ giới	77	
3. Lắp máy	1.000	
4. Cơ khí	1.068	
5. Trắc địa	2	
6. Khác	2	
Lao động phổ thông	36	1,36%

PHÂN LOẠI	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ %
TỔNG CỘNG	2.647	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Lilama 18)

9.2 Chính sách đối với người lao động

Hợp đồng lao động:

Tất cả cán bộ, công nhân viên công tác tại Công ty cổ phần Lilama 18 đều được ký hợp đồng lao động trừ các trường hợp Nhà nước quy định.

Việc ký kết và thực hiện hợp đồng đảm bảo đúng đắn, đầy đủ theo các điều khoản trong Bộ Luật Lao động hiện hành; đồng thời có lợi cho người lao động.

Thời gian làm việc:

Công ty tổ chức làm việc 48 giờ/1 tuần đối với bộ phận lao động trực tiếp (khối thi công); làm việc 40 giờ/1 tuần đối với bộ phận lao động gián tiếp (khối văn phòng).

Qui định thời gian làm việc:

Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 07h30 đến 12h, chiều từ 13h30 đến 17h

Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Chỉ huy các dự án căn cứ vào thời tiết từng mùa trong năm, căn cứ tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi. Nhưng đều phải tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước đã ban hành.

Nghỉ lễ:

Tết dương lịch : 1 ngày (ngày 1 tháng 1 dương lịch)

Tết âm lịch : 4 ngày (một ngày cuối năm, 3 ngày đầu năm)

Ngày giỗ tổ Hùng Vương (ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch)

Ngày chiến thắng (ngày 30/4 dương lịch)

Ngày Quốc tế lao động (ngày mùng 1 tháng 5 dương lịch)

Ngày Quốc khánh (ngày 2/9).

Nghỉ thai sản: CB-CNV Công ty được nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 04 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Những quy định của Nhà nước về bảo hộ lao động đều chấp hành nghiêm túc và đầy đủ.

9.2.1 Chính sách tuyển dụng

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí điều hành quan trọng, yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng chuyên môn kỹ thuật và trình độ ngoại ngữ, tin học.

Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các chuyên viên, công nhân kỹ thuật giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ nhân viên làm việc lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

9.2.2 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người.

Công ty hiện đang áp dụng quy chế trả lương theo từng bộ phận, trả lương phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công nhân viên và nhiệm vụ của từng bộ phận, tập thể trong Công ty (trả lương theo năng suất chất lượng hiệu quả công tác).

Các hình thức trả lương, thưởng:

- Lương sản phẩm trực tiếp: Trả lương trực tiếp cho người lao động căn cứ vào sản lượng thực hiện, có định mức về thời gian và đơn giá cho từng công việc cụ thể.
- Lương thời gian: trên cơ sở ngày công thực tế, hệ số hoàn thành kế hoạch và chấp hành nội quy kỷ luật, hệ số lương theo bảng hệ số lương của Công ty

Tiền lương của người lao động được trả đầy đủ vào ngày 05 tháng liền kề.

Thưởng cho CB-CNV, 6 tháng đầu năm và trả lương tháng 13, tiền thưởng các ngày Lễ lớn .

Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động làm việc trong doanh nghiệp, không sử dụng vào mục đích khác.

Lãnh đạo Công ty phối hợp với tổ chức công đoàn cơ sở để xây dựng quy chế trả lương, Quy chế trả lương được phổ biến công khai đến từng người lao động trong Công ty và đăng ký với cơ quan có thẩm quyền giao đơn giá tiền lương.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất

nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, các chính sách khác như: nâng lương, nâng bậc, nghỉ phép,... đều thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước đã ban hành.

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và hoàn thành các nghĩa vụ thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp và tùy theo đặc điểm và tình hình kinh doanh cho phép Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới. Năm 2008, tỷ lệ cổ tức là 10% trên mệnh giá, năm 2009 là 12% trên mệnh giá, và dự kiến năm 2010 là 12%. Dự kiến mức chia cổ tức hàng năm dao động trong khoảng 10-15%

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao TSCĐ

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản, phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003, Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ tài chính.

Khung khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

NHÓM TÀI SẢN	THỜI GIAN KHẤU HAO
Nhà cửa vật kiến trúc	20 - 30 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 30 năm
Phương tiện vận tải	08 - 20 năm
Dụng cụ quản lý	04 - 18 năm
Tài sản cố định vô hình	49 năm

Mức lương bình quân tại thời điểm hiện nay

- Mức lương bình quân của CB-CNV Công ty năm 2008 là: 3.525.000 đồng/người/tháng, năm 2009 là 3.784.853 đồng/người/tháng.
- Mức lương 6 tháng đầu năm 2010 là 4.500.000 đồng/người/tháng

Mức lương này của Công ty là cao hơn so với mức bình quân ngành.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn tuân thủ việc thanh toán các khoản nợ đến hạn đầy đủ và đúng hạn

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ việc nộp thuế hàng năm cho Nhà nước theo đúng quy định

Trích lập các quỹ theo luật định

Các quỹ dự phòng tài chính, khen thưởng, phúc lợi được trích lập theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

Công ty đã trích các quỹ theo tỷ lệ của lợi nhuận sau thuế như sau:

TÊN QUỸ	TỶ LỆ TRÍCH
Quỹ đầu tư phát triển	30 %
Quỹ dự phòng tài chính	5 %
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5 %
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5 %

(Nguồn: Lilama 18)

Tỷ lệ trích dự kiến năm 2010 không thay đổi so với năm 2009.

Tổng dư nợ vay:

▪ Nợ ngắn hạn:

Đơn vị tính: Nghìn Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Nợ ngắn hạn:	74.432.971	66.814.844	150.267.733
- NH ĐT & PT Đồng Nai	49.979.231	19.948.221	78.601.301
- NH ĐT & PT TP.HCM	24.453.740	46.866.623	71.666.432
Nợ dài hạn đến hạn trả	8.563.446	9.512.753	4.746.188
Cộng	82.996.417	76.327.597	155.013.921

(Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP LILAMA 18 năm 2008, 2009 và BCTC soát xét 6T/2010)

Tình hình công nợ hiện nay:▪ **Các khoản phải thu***Đơn vị tính: Nghìn Đồng*

CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Các khoản phải thu ngắn hạn	131.080.739	170.844.956	156.719.942
Phải thu của khách hàng	114.203.910	155.570.093	141.455.496
Trả trước cho người bán	1.398.540	9.147.765	8.316.236
Phải thu nội bộ ngắn hạn	7.211.878	4.588.037	6.985.068
Các khoản phải thu khác	10.029.184	8.938.642	7.362.723
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.762.773)	(7.399.581)	(7.399.581)
Các khoản phải thu dài hạn	0	233.835	1.393.134
Tổng cộng	131.080.739	171.078.791	158.113.076

(Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP LILAMA 18 năm 2008, 2009 và BCTC soát xét 6T/2010)▪ **Các khoản phải trả***Đơn vị tính: Nghìn Đồng*

CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Nợ ngắn hạn	360.793.160	291.387.268	391.724.550
Vay ngắn hạn	82.996.418	76.327.597	155.013.921
Phải trả cho người bán	23.293.314	12.130.538	12.617.922
Người mua trả tiền trước	94.345.882	135.066.752	141.550.312
Thuế và các khoản phải nộp NN	24.305.155	15.618.343	10.067.442
Phải trả người lao động	11.356	0	303.600
Chi phí phải trả	2.528.688	429.832	589.928
Phải trả nội bộ	24.963.778	2.976.542	3.584.445
Các khoản phải trả, phải nộp khác	110.056.020	50.122.247	68.444.875

Quỹ dự phòng khen thưởng phúc lợi	(1.707.451)	(1.284.583)	(447.899)
Nợ dài hạn	167.106.089	75.069.314	100.564.227
Vay và nợ dài hạn	56.209.190	49.333.417	58.634.815
Phải trả dài hạn nội bộ	110.000.000	11.882.778	11.882.778
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	896.898	1.195.544	1.307.296
Doanh thu chưa thực hiện	-	12.657.574	28.739.337
Tổng cộng	527.899.249	366.456.583	492.288.778

(Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP LILAMA 18 năm 2008, 2009 và BCTC soát xét 6T/2010)

11.2 Một số chỉ số tài chính cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2008	NĂM 2009	06T/ NĂM 2010
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Lần			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn		1,00	1,23	1,22
1.2	Hệ số thanh toán nhanh		0,44	0,73	0,65
2	Chỉ tiêu đòn bẩy tài chính	Lần			
2.1	Hệ số Nợ / Tổng tài sản		0,84	0,77	0,81
2.2	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu		5,20	3,34	4,39
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	Lần			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho		2,57	2,86	0,85
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản		0,90	1,08	0,35
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi	%			
4.1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/D.thu thuần		2,16 %	3,18 %	4,29%
4.2	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu		12,02 %	14,89 %	8,14%
4.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		1,94 %	3,43 %	1,51%

4.4	Tỷ suất LN từ HĐKD/Doanh thu thuần		5,43 %	8,94 %	11,11%
-----	------------------------------------	--	--------	--------	--------

(Nguồn: Công ty CP CK Thăng Long tổng hợp)

Hệ số thanh toán của Công ty tăng lên qua các năm. Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty năm 2007 lớn hơn 1, điều này chứng tỏ tình hình tài chính của Công ty là an toàn, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn.

Hệ số Nợ/Tổng tài sản năm 2009 cũng đã giảm so với năm 2008 chứng tỏ tình hình công nợ của Công ty đang được cải thiện, tình hình tài chính sẽ ổn định hơn.

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 5,20 lần năm 2008 xuống còn 3,34 lần năm 2009 thể hiện sự giảm phụ thuộc vốn vào bên ngoài và Công ty đã có thể chủ động hơn về khả năng huy động vốn.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty có xu hướng tăng qua các năm. Những chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty ngày càng tốt hơn chứng tỏ hoạt động kinh doanh của Công ty tiến triển tốt hơn so với năm trước

Nhìn chung từ khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần, và từ khi tăng vốn điều lệ lên 80.050.000.000 đồng, hoạt động của Lilama 18 chủ động và ngày càng hiệu quả hơn.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Ông : Lê Quốc Ân	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông : Đặng Quốc Anh	- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông : Nguyễn Văn Kiên	- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông : Trần Quốc Toàn	- Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Ông : Phạm Văn Vân	- Thành viên HĐQT

Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18)

Họ và tên	:	Lê Quốc Ân
Giới tính	:	Nam
Ngày sinh	:	29/07/1970
Nơi sinh	:	Hải Thiện – Hải Lăng – Quảng Trị
Số CMND	:	191213630
Nơi cấp	:	Công an tỉnh Quảng Trị
Ngày cấp:		13/11/2008

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Hải Thiện – Hải Lăng – Quảng Trị
 Địa chỉ thường trú : Hải Thiện – Hải Lăng – Quảng Trị
 Điện thoại liên lạc : 0913195616
 Trình độ học vấn : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nhiệt và máy lạnh
 Quá trình công tác:
 + Từ 1995 đến 2001 : Công ty Lắp máy & Xây dựng 45-1
 + Từ 2001 đến 2002 : Công ty Lắp máy & Xây dựng 18
 + Từ 2002 đến 2003 : Biệt phái Tổng công ty Lắp máy Việt Nam –
 Dự án lọc dầu Dung Quất
 + Từ 2003 đến 2007 : Đội trưởng công trình – Công ty cổ phần Lilama 18
 + Từ 2007 đến 07/2009 : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18
 + Từ 08/2009 đến nay : Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18
 Chức vụ hiện tại : Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc
 Công ty cổ phần Lilama 18
 Chức vụ tại các tổ chức khác : Bí thư Đảng bộ Công ty cổ phần Lilama 18
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
 Các khoản nợ với Công ty : Không
 Số cổ phần nắm giữ : **1.718.857** cổ phần (tỷ lệ **21,352%**)
 Trong đó:
 + Sở hữu cá nhân : **28.357** cổ phần (tỷ lệ **0,352%**)
 + Đại diện phần vốn nhà nước : **1.690.500** cổ phần (tỷ lệ **21,000%**)
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

Thành viên Hội đồng quản trị

(Kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18)

Họ và tên : Đặng Quốc Anh

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 01/12/1955
 Nơi sinh : Thành phố Đồng Hới – Quảng Bình
 Số CMND : 022648458
 Nơi cấp : Công an Tp Hồ Chí Minh
 Ngày cấp: 12/04/2006
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Thành phố Đồng Hới – Quảng Bình
 Địa chỉ thường trú : Số 145/1/43 đường Đỗ Xuân Hợp, Khu phố 2, phường Phước Long B, quận 9, Tp Hồ Chí Minh
 Điện thoại liên lạc : 0918030023
 Trình độ học vấn : 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy
 Quá trình công tác:
 + Từ 09/1972 đến 09/1976 : Đi bộ đội
 + Từ 10/1976 đến 09/1978 : Đại học Bách Khoa, Hà Nội
 + Từ 10/1978 đến 08/1984 : Đại học Bách Khoa Tp Mons, Vương quốc Bỉ
 + Từ 08/1984 đến nay : Công ty cổ phần Lilama 18
 Chức vụ hiện tại : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18
 Chức vụ tại các tổ chức khác:
 + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần du lịch dịch vụ sinh thái Lilama 18
 + Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Lilama – Shinpetro (LISHIN)
 + Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH kết cấu thép Toàn cầu (USF)
 + Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty cổ phần Lilama 18
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
 Các khoản nợ với Công ty : Không
 Số cổ phần nắm giữ : **17.250** cổ phần (tỷ lệ **0,214%**)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân : **17.250** cổ phần (tỷ lệ **0,214%**)

+ Đại diện phần vốn nhà nước : **0** cổ phần (tỷ lệ **0,000%**)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
01	Đoàn Thị Thanh Hương	Vợ	6.304

Thành viên Hội đồng quản trị

(Kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18)

Họ và tên : **Nguyễn Văn Kiên**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 20/02/1960

Nơi sinh : Nam Hải – Nam Trực – Nam Định

Số CMND : 024058338

Nơi cấp : Công an Tp Hồ Chí Minh

Ngày cấp : 07/04/2009

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nam Hải – Nam Trực – Nam Định

Địa chỉ thường trú : Số 51B, đường 359, P. Phước Long B, quận 9, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 0913810012

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

Quá trình công tác:

+ Từ 1984 đến 1988 : Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy 69

+ Từ 1988 đến 1992 : Đội trưởng - Xí nghiệp Liên hợp Lắp máy 18

+ Từ 1992 đến 1998 : Phòng kinh tế - Kỹ thuật –

Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18

+ Từ 1998 đến 2001 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Lắp máy 18-2 –

Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18

- + Từ 2001 đến 2007 : Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật –
Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18
- + Từ 2007 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc
Công ty cổ phần Lilama 18
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công
ty cổ phần Lilama 18

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- + Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty cổ phần Lilama 18
- + Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Công ty cổ phần Lilama 18

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ với Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ : **1.257.381** cổ phần (tỷ lệ **15,620%**)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân : **49.881** cổ phần (tỷ lệ **0,620%**)

+ Đại diện phần vốn nhà nước : **1.207.500** cổ phần (tỷ lệ **15,000%**)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
01	Vương Thị Minh Châu	Vợ	32.678

Thành viên Hội đồng quản trị

(Kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Lilama 18)

Họ và tên : **Trần Quốc Toàn**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 23/04/1975

Nơi sinh : Lạng Sơn

Số CMND : 012253489

Nơi cấp : Công an TP Hà Nội

Ngày cấp : 13/10/2007

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Mỹ Thắng, Mỹ Lộc, Nam Định

Địa chỉ thường trú : Số 241 (77 mới) phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0903227000

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng

Quá trình công tác :

- + Từ 04/1997 đến 03/2006 : Phòng Tài chính – Kế toán Tổng công ty Lắp máy VN
- + Từ 04/2006 đến 11/2009 : Phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần xi măng Thăng Long
- + Từ 12/2009 đến 01/2010 : Phòng Kiểm soát nội bộ - Ban Tài chính Tổng công ty Lắp máy VN
- + Từ 02/2010 đến nay : Kế toán Trưởng Công ty cổ phần Lilama 18
- + Chức vụ hiện tại : Thành viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng Công ty cổ phần Lilama 18

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Các khoản nợ với Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ : **1.207.500** cổ phần (tỷ lệ **15,000%**)

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân : **0** cổ phần (tỷ lệ **00,000%**)
- + Đại diện phần vốn nhà nước : **1.207.500** cổ phần (tỷ lệ **15,000%**)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không có

Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **Phạm Văn Vân**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 04/09/1957

Nơi sinh : Nghi Tiến – Nghi Lộc – Nghệ An
 Số CMND : 271467340
 Nơi cấp : Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
 Ngày cấp: 14/08/2009
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Nghi Tiến – Nghi Lộc – Nghệ An
 Địa chỉ thường trú: Số 308, lô B5, phường 3, quận 4, Tp Hồ Chí Minh
 Điện thoại liên lạc: 0903995557
 Trình độ học vấn: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

+ Từ 02/1975 đến 03/1981 : Bộ đội thuộc e2 – f9 – Quân đoàn 4

+ Từ 04/1991 đến nay : Công tác tại Công ty cổ phần Lilama 18

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18

Chức vụ tại các tổ chức khác:

+ Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty cổ phần Lilama 18

+ Bí thư Chi bộ Cơ quan Công ty cổ phần Lilama 18

+ Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Công đoàn Công ty cổ phần Lilama 18

+ Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty cổ phần Lilama 18

Hành vi vi phạm pháp luật : **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : **Không**

Các khoản nợ với Công ty : **Không**

Số cổ phần nắm giữ : **20.635** cổ phần (tỷ lệ **0,257%**)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân : **20.635** cổ phần (tỷ lệ **0,257%**)

+ Đại diện phần vốn nhà nước : **0** cổ phần (tỷ lệ **0,000%**)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
------------	------------------	-------------------------------	---------------------------

01	Nguyễn Thị Hoài Nam	Vợ	15.385
----	---------------------	----	--------

12.2 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Ông : Vũ Đức Chung - Trưởng ban kiểm soát
 Bà : Dương Thu Hồng - Thành viên ban kiểm soát
 Ông: Nguyễn Phương Anh - Thành viên ban kiểm soát

Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : **Vũ Đức Chung**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 31/03/1971
 Nơi sinh : Hải Phòng
 Số CMND : 012651567
 Nơi cấp : Công an Tp Hà Nội
 Ngày cấp : 20/10/2003
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Phố Hòa Bình, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn
 Địa chỉ thường trú : Số 13B, tổ 16A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : 0903262856
 Trình độ học vấn : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế tài chính
 Quá trình công tác :
 + Từ 12/1996 đến 05/2006 : Kiểm toán Nhà nước – Kiểm toán viên
 + Từ 05/2006 đến nay : Tổng công ty Lắp máy Việt Nam
 + Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 18
 Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó phòng Kế toán Tổng công ty Lắp máy Việt Nam
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Các khoản nợ với Công ty	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: 1.150 cổ phần (tỷ lệ 0,014%)
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân	: 1.150 cổ phần (tỷ lệ 0,014%)
+ Đại diện phần vốn nhà nước	: 0 cổ phần (tỷ lệ 0,000%)

Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	: Dương Thu Hồng
Giới tính	: Nữ
Ngày sinh	: 23/04/1974
Nơi sinh	: Hà Nội
Số CMND	: 011872626
Nơi cấp	: Công an Tp Hà Nội
Ngày cấp	: 05/05/2008
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Đông Anh – Hà Nội
Địa chỉ thường trú	: 1002 B7 - Kim Liên – Đống Đa – Hà Nội.
Điện thoại liên lạc	: 0913827937
Trình độ học vấn	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Luật
Quá trình công tác	:
+ Từ 1996 đến nay	: Công ty cổ phần Lilama 18
Chức vụ hiện tại	: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 18
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Phó Phòng tổ chức – Hành chính Công ty cổ phần Lilama 18
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không
Các khoản nợ với Công ty	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: 6.504 cổ phần (tỷ lệ 0,081%)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân : 6.504 cổ phần (tỷ lệ 0,081%)

+ Đại diện phần vốn nhà nước : 0 cổ phần (tỷ lệ 0,000%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
01	Nguyễn Hồng Hải	Chồng	23.787

Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : **Nguyễn Phương Anh**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 07/09/1963

Nơi sinh : Hà Tĩnh

Số CMND : 023812511

Nơi cấp : Công an Tp Hồ Chí Minh

Ngày cấp : 20/06/2000

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hương Thọ - Vũ Quang – Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú : Số 145/1/37 đường Đỗ Xuân Hợp, khu phố 2, phường Phước Long B, quận 9, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc : 090388823

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác :

+ Từ 02/1982 đến 06/1985 : Đi bộ đội c1, e130, Bộ tư lệnh thông tin liên lạc

+ Từ 07/1985 đến nay : Công ty cổ phần Lilama 18

Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 18

Chức vụ tại các tổ chức khác :

+ Phó Phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Lilama 18

+ Phó chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Lilama 18

+ Chủ tịch Công đoàn khối Cơ quan Công ty cổ phần Lilama 18

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Các khoản nợ với Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ : 4.004 cổ phần (tỷ lệ 0,05%)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân : 4.004 cổ phần (tỷ lệ 0,05%)

+ Đại diện phần vốn nhà nước : 0 cổ phần (tỷ lệ 0,000%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
01	Lê Thị Thanh Nhàn	Vợ	3.560

12.3 Thành viên Ban Tổng Giám đốc

Ông : Lê Quốc Ân - Tổng Giám đốc

Ông : Đặng Quốc Anh - Phó Tổng Giám đốc

Ông : Nguyễn Văn Kiên - Phó Tổng Giám đốc

(Xem chi tiết phần SYLL thành viên HĐQT)

Ông : Vũ Minh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc

Ông : Ngô Văn Phùng - Phó Tổng Giám đốc

Ông : Phan Văn Nam - Phó Tổng Giám đốc

Ông : Đặng Bá Cường - Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Vũ Minh Tuấn**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 04/12/1954

Nơi sinh : Nam Hồng – Nam Ninh – Nam Hà

Số CMND : 024370311

Nơi cấp : Công an Tp Hồ Chí Minh
 Ngày cấp : 25/02/2005
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Nam Hồng – Nam Ninh – Nam Hà
 Địa chỉ thường trú : Số 1506, đường Vành đai đông, Phường An Phú, quận 2, Tp Hồ Chí Minh
 Điện thoại liên lạc : 0903704358
 Trình độ học vấn : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy
 Quá trình công tác :
 Từ 1985 đến 1995 : Xí nghiệp Lắp máy 18-3
 Từ 1996 đến 2000 : Phó giám đốc Xi nghiệp Lắp máy 18-3
 Từ 2000 đến 2001 : Giám đốc Xí nghiệp Lắp máy 18-3
 Từ 2002 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18
 Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18
 Chức vụ tại các tổ chức khác:
 + Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần PV SHIPYAR
 + Phó Bí thư Đảng bộ Công ty cổ phần Lilama 18
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
 Các khoản nợ với Công ty : Không
 Số cổ phần nắm giữ : 6.789 cổ phần (tỷ lệ 0,084%)
 Trong đó:
 + Sở hữu cá nhân : 6.789 cổ phần (tỷ lệ 0,084%)
 + Đại diện phần vốn nhà nước : 0 cổ phần (tỷ lệ 0,000%)
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Ngô Văn Phùng**

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 14/02/1964
 Nơi sinh : Nghĩa Đồng – Tân Kỳ – Nghệ An
 Số CMND : 024053707
 Nơi cấp : Công an Tp Hồ Chí Minh
 Ngày cấp : 02/03/2007
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Nghĩa Đồng – Tân Kỳ – Nghệ An
 Địa chỉ thường trú : Số A207 chung cư Hoàng Anh 1, 357 Lê Văn Lương, quận 7, Tp Hồ Chí Minh
 Điện thoại liên lạc : 0915757779
 Trình độ học vấn : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính
 Quá trình công tác :
 + Từ 1988 đến 1992 : Phòng Tài chính – Kế toán Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy Trị An
 + Từ 1992 đến 1996 : Kế toán trưởng Công ty Lắp và Xây dựng máy 45/3
 + Từ 1996 đến 1998 : Kế toán trưởng Công ty Lắp máy và Xây dựng số 7
 + Từ 1998 đến 2/2010 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Lilama 18
 + Từ 3/2010 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18
 Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18
 Chức vụ tại các tổ chức khác:
 + Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty cổ phần Lilama 18
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
 Các khoản nợ với Công ty : Không
 Số cổ phần nắm giữ : 36.852 cổ phần (tỷ lệ 0,458%)
 Trong đó:
 + Sở hữu cá nhân : 36.852 cổ phần (tỷ lệ 0,458%)
 + Đại diện phần vốn nhà nước : 0 cổ phần (tỷ lệ 0,000%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần

Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Phan Văn Nam**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 13/10/1964

Nơi sinh : Phú Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Số CMND : 273275430

Nơi cấp : Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Ngày cấp : 21/10/2004

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Phú Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Số 8 – 12, lô C, chung cư Phạm Viết Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc: 0903802197

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hàn

Quá trình công tác:

- + Từ 1987 đến 2007 : Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18-3
- + Từ 2007 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- + Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty cổ phần Lilama 18

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Các khoản nợ với Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ : 3.623 cổ phần (tỷ lệ 0,045%)

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân : 3.623 cổ phần (tỷ lệ 0,045%)

+ Đại diện phần vốn nhà nước : 0 cổ phần (tỷ lệ 0,000%)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần

Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Đặng Bá Cường**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 30/08/1963
Nơi sinh : Hương Thủy – Hương Khê – Hà Tĩnh
Số CMND : 024149206
Nơi cấp : Công an Tp Hồ Chí Minh
Ngày cấp : 16/10/2003
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hương Thủy – Hương Khê – Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú : Số 79/16, Khu phố 5, phường Phước Long B, quận 9, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại liên lạc : 0909320788
Trình độ học vấn : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện
Quá trình công tác :
+ Từ 10/1988 đến 1992 : Kỹ sư giám sát thi công
+ Từ 1993 đến 1995 : Đội phó thi công công trình
+ Từ 1996 đến 2/2007 : Đội trưởng thi công công trình
+ Từ 3/2007 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18
Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18
Chức vụ tại các tổ chức khác:
+ Phó giám đốc dự án nhiệt điện Vũng Áng - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
Các khoản nợ với Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ : 13.631 cổ phần (tỷ lệ 0,169%)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân : 13.631 cổ phần (tỷ lệ 0,169%)

+ Đại diện phần vốn nhà nước : 0 cổ phần (tỷ lệ 0,000%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Q/hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
01	Lê Thị Minh Thoa	Vợ	11.673

13. Tài sản

Nhà cửa vật kiến trúc: Hiện tại Công ty đang quản lý khai thác và sử dụng các tài sản sau

Máy móc thiết bị: (Xem mục 6.4)

Giá trị tài sản cố định theo BCTC của Công ty cổ phần Lilama 18 được kiểm toán tại thời điểm 30/06/2010:

Đơn vị tính: Đồng

STT	KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	HAO MÒN LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
I	Tài sản cố định hữu hình	120.383.698.161	56.112.647.037	64.271.051.124
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	33.898.589.916	6.707.775.723	27.190.814.193
2	Máy móc thiết bị	67.480.272.547	40.458.040.129	27.022.232.418
3	Phương tiện vận tải	9.119.238.770	5.662.727.743	3.456.511.027
4	Thiết bị, dụng cụ văn phòng	2.247.748.952	1.392.098.288	855.650.664
5	Tài sản cố định khác	6.973.322.976	1.892.005.154	5.745.842.822
II	Tài sản cố định thuê tài chính	37.534.693.037	13.753.507.865	23.781.185.172
1	Máy móc thiết bị	31.962.142.962	11.231.825.911	20.730.317.051
2	Phương tiện vận tải	5.572.550.075	2.521.681.954	3.050.868.121

STT	KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	HAO MÒN LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
III	Tài sản cố định vô hình	3.886.898.400	436.284.486	3.450.613.914
1	Quyền sử dụng đất	3.886.898.400	436.284.486	3.450.613.914

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2009)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

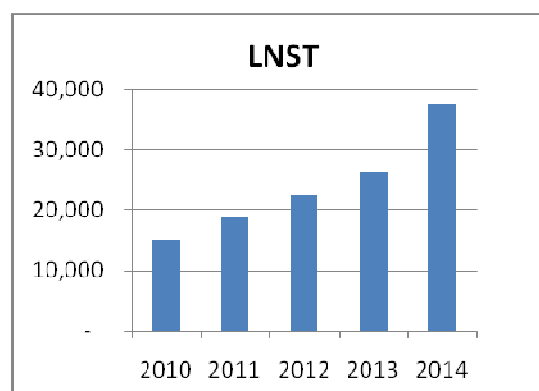
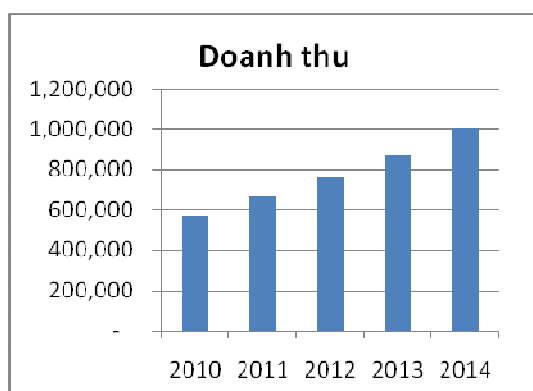
14.1 Kế hoạch kinh doanh

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010 – 2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	2010	2011	2012	2013	2014
Doanh thu dự kiến	573.750	659.812	758.784	872.602	1.003.492
Chi phí dự kiến	553.750	634.812	728.784	837.602	953.000
LN trước thuế dự kiến	20.000	25.000	30.000	35.000	50.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.000	6.250	7.500	8.750	12.000
LN sau thuế dự kiến	15.000	18.750	22.500	26.250	37.500
Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá	12%	14%	14%	15%	15%

(Nguồn: Công ty cổ phần Lilama 18)



(Nguồn: Công ty cổ phần Lilama 18)

Số liệu kế hoạch nêu trên được xây dựng dựa trên cơ sở hợp đồng mà Công ty đã ký, các dự báo về tiềm năng phát triển của nền kinh tế Việt Nam, xu hướng kinh tế thế

giới nói chung và ngành xây lắp và chế tạo thiết bị nói riêng trong những năm sắp tới, định hướng phát triển ngành cùng với đánh giá điểm mạnh, điểm yếu và vị thế hiện tại của Công ty Cổ phần Lilama 18.

14.2 Biện pháp thực hiện

Giai đoạn 2010-2014, dựa trên những thành quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm qua, Công ty tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển bài bản, đầu tư chiều sâu vào con người và máy móc thiết bị hiện đại nhằm tham gia đa dạng các công trình, dự án mới, khó, và tiên tiến.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Tiếp cận thị trường mới; Triển khai từng bước thực hiện kinh doanh nhiều loại hình dịch vụ kèm theo bổ sung cho ngành nghề chính và phân tán rủi ro.

Về công tác nhân sự: Xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh và toàn diện, đào tạo, bố trí, sử dụng những cán bộ có khả năng phân tích và xử lý nhạy bén diễn biến của thị trường; Xây dựng tổ chức, hệ thống quản lý linh hoạt, chặt chẽ.

Về công tác thiết lập quan hệ với khách hàng: Rà soát điều chỉnh cách tiếp cận với những khách hàng chiến lược; Xây dựng cơ chế chính sách thu hút khách hàng tiềm năng.

Về công tác đầu tư: Đầu tư máy móc, thiết bị thi công công nghệ mới hiện đại, hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết với phương châm các bên cùng có lợi.

Về công tác quản lý chất lượng: Thực hiện chặt chẽ, đồng bộ các giải pháp quản lý chất lượng, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả trong điều hành và năng suất của các phương tiện, tiết kiệm nguyên nhiên liệu.

Về công tác đảm bảo tài chính: Thực hiện tốt quy chế quản lý tài chính, hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản lý các nguồn thu, chi chặt chẽ đúng nguyên tắc chế độ; Mạnh dạn đề xuất các hình thức huy động vốn đa dạng như phát hành trái phiếu, cổ phiếu, hợp tác, liên doanh, liên kết để thu hút nguồn tài chính đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển Công ty; Tính toán cân đối nguồn vốn; các giải pháp về huy động nguồn vốn như phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi để đảm bảo cho các dự án đầu tư phát triển của Công ty được liên tục.

14.3 Định hướng phát triển

Về hoạt động sản xuất kinh doanh, giai đoạn 2010-2014 Công ty định hướng tập trung khai thác chủ yếu các lĩnh vực kinh doanh truyền thống như thi công các dự án trong nước. Ngoài ra Công ty sẽ triển khai một số dịch vụ mới như:

- Gia công kết cấu thép cho các kết cấu nhà cao tầng
- Gia công chế tạo ống cọc
- Chế tạo, lắp đặt kết cấu cầu vòm thép

- Liên kết các công ty tư vấn thiết kế, công nghệ tiến tới đảm nhận tổng thầu (EPC) các dự án vừa và nhỏ.
- Sản xuất phụ tùng cơ khí tiêu chuẩn
- Góp vốn đầu tư vào các lĩnh vực dầu khí, năng lượng, vật liệu xây dựng.
- Đẩy mạnh gia công hàng xuất khẩu, thi công trọn gói các dự án ở nước ngoài: Cambodia, Lao, Indonesia, Malaysia.

Theo đó, Công ty cũng hoạch định rõ nhu cầu vốn đầu tư cho hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư của mình.

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP NĂM 2010 – 2014

Đơn vị tính: *Triệu đồng*

KHOẢN MỤC	2010	2011	2012	2013	2014
Giá trị sản xuất kinh doanh	1.093.500	1.202.850	1.323.135	1.455.449	1.600.993
Giá trị sản xuất xây lắp	648.485	713.334	784.667	863.134	949.447
Giá trị sản xuất công nghiệp, vật liệu XD	445.015	489.517	538.468	592.315	651.546
Kim ngạch XNK	6.368	7.005	7.856	8.822	9.921
Kim ngạch nhập khẩu	5.000	5.500	6.050	6.655	7.321
Kim ngạch xuất khẩu	1.368	1.505	1.806	2.167	2.600

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG SPCN & VLXD NĂM 2010 – 2014

Đơn vị tính: *Tấn*

KHOẢN MỤC	2010	2011	2012	2013	2014
Sản phẩm CN & VLXD chính					
Gia công kết cấu thép, thiết bị, bồn, bể ống	12.650	13.915	15.307	16.837	18.521

(Nguồn: Công ty cổ phần Lilama 18)

14.4 Chuẩn bị nguồn vốn đầu tư

Để đảm bảo nguồn vốn đầu tư được đáp ứng đủ, Công ty dự kiến sẽ đa dạng hóa hình thức huy động vốn nhằm phân tán rủi ro cho Công ty đồng thời đạt được hiệu quả trước mắt cũng như về mặt lâu dài, Cụ thể:

- Công ty huy động vốn từ CBCNV để cùng thực hiện dự án cụ thể.
- Vay vốn tín dụng hoặc các nguồn vay khác.
- Phát hành cổ phiếu, trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Chứng khoán Thăng Long đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng của ngành xây lắp và chế tạo máy móc, thiết bị, chúng tôi nhận thấy rằng nhu cầu cho các ngành nghề đang triển khai hoạt động của Công ty hiện nay vẫn được duy trì phát triển với tốc độ cao. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn có thể duy trì tốt trong những năm tới. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong 5 năm 2010 – 2014 là có tính khả thi và như vậy thì Công ty sẽ đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch hàng năm.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin do Công ty cổ phần Lilama 18 cung cấp và các thông tin có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo, Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng (Mười ngàn đồng/ cổ phiếu)

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến niêm yết

80.500.000 cổ phần (tương đương 80,5 tỷ đồng)

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng khi Công ty cổ phần Lilama 18 chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là: **188.676** cổ phiếu (tỷ lệ 2,34%) của các thành viên *Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty - cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu của mình trong vòng 06 tháng đầu tiên, 50% số cổ phiếu của mình trong vòng 06 tháng tiếp theo sau khi Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.*

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
I	Cổ đông sáng lập			Không bị hạn chế chuyển nhượng
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	Số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	4.105.500	51,000%
2	Đặng Quốc Anh	Số 145/1/43 đường Đỗ Xuân Hợp, KP2, P. Phước Long B, quận 9, Tp Hồ Chí Minh	17.250	0,214%
3	Phạm Văn Vân	Số 308, lô B5, phường 3, quận 4, Tp Hồ Chí Minh	20.635	0,256%
II	Hội đồng quản trị			(*)
1	Lê Quốc Ân	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc	28.357	0,352%
2	Đặng Quốc Anh	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc	17.250	0,214%
3	Nguyễn Văn Kiên	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc	49.881	0,620%
4	Phạm Văn Vân	Thành viên Hội đồng quản trị	20.635	0,256%
5	Trần Quốc Toàn	Thành viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng	0	0,000%
III	Ban Tổng Giám đốc			(*)

1	Vũ Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	6.789	0,084%
2	Ngô Văn Phùng	Phó Tổng giám đốc	36.852	0,458%
3	Phan Văn Nam	Phó Tổng giám đốc	3.623	0,045%
4	Đặng Bá Cường	Phó Tổng giám đốc	13.631	0,045%
IV	Ban kiểm soát			(*)
1	Vũ Đức Chung	Trưởng Ban Kiểm soát	1.150	0,014%
2	Dương Thu Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	6.504	0,080%
3	Nguyễn Phương Anh	Thành viên Ban kiểm soát	4.004	0,050%
V	Kế toán trưởng			(*)
	Tổng cộng		188.676	

Lưu ý (*): Theo quy định của Luật Chứng khoán, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu của mình trong vòng 06 tháng đầu tiên, 50% số cổ phiếu của mình trong vòng 06 tháng tiếp theo sau khi Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

5. Giá niêm yết dự kiến

Giá niêm yết dự kiến: 19.000 đồng/ cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định theo phương pháp lấy bình quân có trọng số của các kết quả được tính bởi 2 phương pháp: phương pháp tương quan (P/E và P/B) và phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF)

❖ Phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF)

Phương pháp chiết khấu dòng tiền là phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp trên cơ sở khả năng sinh lời của doanh nghiệp trong tương lai với giả định giá cổ phiếu bằng giá trị hiện tại của dòng tiền tương lai của doanh nghiệp.

Giá trị hiện tại của một cổ phiếu doanh nghiệp sẽ được xác định theo công thức:

$$P_0 = (\sum (FCF_i / (1+k)^i) + P_n / (1+k)^n + H_1 - H_2) / \text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}$$

Trong đó:

- P_0 : Giá trị hiện tại của một cổ phiếu doanh nghiệp

- **FCF_i** : Giá trị dòng tiền tự do của năm i (i có giá trị từ 1 đến 3) tính cho giai đoạn 2010 – 2012;
- **k** : Tỷ lệ chiết khấu = 15,2%; **n** = 3 (năm từ 2010 – 2012)
- **H_1** : Giá trị tiền và các khoản tương đương tiền vào đầu năm 2010
- **H_2** : Giá trị các khoản nợ dài hạn đầu năm 2010
- **P_n** : Giá trị dòng tiền tương lai từ năm 2012 trở đi được tính về thời điểm 2011: **$P_n = FCF_{n+1}/(k-g)$**
- **g** : Tỷ lệ tăng trưởng ổn định từ năm 2012 trở đi của công ty dự kiến bằng 0.85%/năm
- **FCF_{n+1}** : Giá trị dòng tiền tự do năm 2012 = Giá trị dòng tiền tự do năm 2011* (1 + g)
- **Kết quả:**

Nội dung	Giá trị (VND)
Tổng giá trị dòng tiền theo phương pháp DCF	153.755.000.000
Số lượng cổ phiếu lưu hành	8.050.000
Giá cổ phiếu (đồng/cp)	19.100

❖ Phương pháp chỉ số tương quan (P/E và P/B)

Phương pháp này sử dụng chỉ số **P/B** (*Market Price/Book Ratio*) là tỷ lệ giá trị thị trường/ giá trị sổ sách và chỉ số **P/E** (*Market Price/ Earning per share*) là tỷ lệ giá trị thị trường/ thu nhập mỗi cổ phần

Giá chào sàn của cổ phiếu Công ty cổ phần Lilama 18 được tính dựa trên căn cứ vào chỉ số P/B và P/E trung bình của các công ty cùng ngành niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Tổng hợp P/E và P/B của ngành Xây dựng- Nhóm Lilama

Mã CK	Tên Công Ty	Giá ngày 05/08/2010	EPS 4 quý gần nhất	P/E 4 quý gần nhất	P/B
L10	Lilama 10	39.000	3.300	11,8	2,6
L43	Lilama 45.3	26.700	3.570	8,1	1,4
L44	Lilama 45.4	25.600	2.340	11,4	2,0
LM3	Lilama 3	17.400	1.690	13,3	1,4
Trung bình ngành				11,1	1,9

(Nguồn: Sàn HoSE và HNX)

• Phương pháp P/B	
Giá trị sổ sách tại ngày 30/06/2010 (đồng)	13.931
Vốn chủ sở hữu/Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành	
P/B của lĩnh vực xây dựng (ngày 05/08/2010)	1,9
Giá trị cổ phiếu (VNĐ/cp)	26.469
• Phương pháp P/E	
EPS tại ngày 30/06/2010 (đồng/cp)	
LNST/Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành	1.134
P/E của lĩnh vực xây dựng (ngày 05/08/2010)	11,1
Giá trị cổ phiếu (VNĐ/cp)	12.587

❖ Kết hợp các phương pháp giá

Do phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF có mức độ tin cậy hơn nên chúng tôi đặt tỉ trọng là 40%, 2 phương pháp còn lại là 30%

PHƯƠNG PHÁP TÍNH	GIÁ	TỶ TRỌNG	TRỌNG SỐ
Phương pháp Chiết khấu dòng tiền	19.100	40%	7.640
Phương pháp căn cứ theo chỉ số P/B	26.469	30%	7.941
Phương pháp căn cứ theo chỉ số P/E	12.587	30%	3.776
Mức giá trung bình (với trọng số) (đồng/cổ phần)			19.357

Dựa vào các mức giá tham khảo nói trên, mức giá niêm yết dự kiến của Công ty cổ phần Lilama 18 tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM được tính là **19.000 đồng/cổ phiếu**.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 18 không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh thì các cổ đông nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu theo các quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Trong trường hợp được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày

15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong đó quy định tổ chức cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu niêm yết.

8. Các loại thuế có liên quan

8.1 Đối với Doanh nghiệp

Hiện nay, Công ty đang áp dụng các chính sách thuế theo quy định hiện hành của các luật thuế được quốc hội thông qua và không có ưu đãi về các chính sách thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty áp dụng theo tỷ lệ 25% và không được hưởng chế độ ưu đãi.

8.2 Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, thì:

- Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).
- Mức thuế suất đối với từng loại như sau:
 - Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
 - Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán): 0,1% và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
- Kỳ tính thuế:
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

8.3 Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**1 Tổ chức tư vấn niêm yết****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG**

Trụ sở chính: 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Tel: (84.4) 3726 2600 Fax: (84.4) 3726 2601

Chi nhánh: Lầu 2, PetroVietnam, 1 - 5 Lê Duẩn, Q.1, HCM

Tel: (84.8) 3910 6411 Fax: (84.8) 3910 6153

Web: www.thanglongsc.com.vn

2 Tổ chức kiểm toán**CÔNG TY TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM**

Địa chỉ: 160 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84.4) 3868 9566 Fax: (84.4) 3868 6248

Web: www.kiemtoanava.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty
- 3. Phụ lục III:** BCTC đã kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC bán niên năm 2010 có soát xét của kiểm toán
- 4. Phụ lục IV:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010
- 5. Phụ lục V:** Hồ sơ khác

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2010

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT – CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18**CHỦ TỊCH HĐQT****KẾ TOÁN TRƯỞNG****TB KIỂM SOÁT****TỔNG GIÁM ĐỐC****Lê Quốc Ân****Trần Quốc Toàn****Vũ Đức Chung****ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THĂNG LONG – CN. TP. HỒ CHÍ MINH****GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH****Thẩm Thị Thúy**